CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

LÝ LUẬN MÁC — LÊ-NIN VỀ CÁCH MẠNG

CHƯƠNG VII CUỐN « DUY VẬT LỊCH SỬ »

DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC
TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ
XUẤT BẢN NĂM 1954

IN LẦN THỨ HAI

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1957

CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

LÝ LUẬN MÁC—LÊ-NIN VỀ CÁCH MẠNG

CHƯƠNG VII CUỐN «DUY VẬT LỊCH SỬ»

DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC
TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ
XUẤT BẢN NĂM 1954

IN LẦN THỨ HAI

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1956

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tài liệu này là chương VII cuốn **Duy vật lịch sử** *do Viện Nghiên cứu triết học trong Viện Hàn lâm khoa học Liên-xô tập thể sáng tác và do giáo sư Công-stăng-ti-nốp chủ biên.*

Cuốn đó xuất bản lần đầu tiên năm 1951, được nhiệt liệt hoan nghênh; đồng thời cũng được bạn đọc và các giới khoa học khắp Liên-xô (đặc biệt là báo chí, hội nghị chuyên môn các phòng nghiên cứu giáo dục đại học, hội nghị giáo sư triết học Mác và chủ nghĩa Lê-nin, các nhà sử học, kinh tế học và luật học) góp ý kiến phê bình xây dựng. Năm 1954 được tái bản, sau khi đã sửa chữa lại.

Chương này trình bày lý luận của chủ nghĩa Mác về cách mạng. Nó nói rõ: cách mạng là gì, trong cách mạng vấn đề gì là vấn đề cơ bản; có những loại cách mạng nào; cách mạng xã hội chủ nghĩa khác các loại cách mạng khác ở những điểm nào; tại sao trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa, cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể thắng lợi và chỉ có thể trước hết thắng lợi ở một nước hoặc một số nước ở vào cái khâu yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc; tại sao cách mạng giải phóng dân tộc lại là một bộ phận của cách mạng xã hội chủ nghĩa; thế nào là cách mạng dân chủ nhân dân, sự chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản và dân chủ nhân dân sang cách mạng xã hội chủ

nghĩa tiến hành như thế nào; tại sao chủ nghĩa xã hội nhất định cuối cùng sẽ thắng lợi ở tất cả các nước. Nó sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng ta và tin tưởng vững chắc hơn ở thắng lợi của nhân dân ta.

Có một điều nên chú ý là: tài liệu này in trước Đại hội thứ 20 Đảng cộng sản Liên-xô, nên chúng ta cần suy nghĩ với tinh thần phê phán khi đọc những đoạn nói về hành động bạo lực trong cách mạng, về địa vị của Nhật-bản, Tây Đức sau chiến tranh thứ hai, nhất là trong những đoạn nói về vai trò của giai cấp tư sản dân tộc giữa mục III và cuối mục V. Đúng như bản tham luận của đồng chí Khu-si-nin tại Đại hội đã nói rõ: mấy năm trước đây, trong một vài văn kiện cũ của một số học giả Liên-xô nghiên cứu về phương Đông đã phạm sai lầm của chủ nghĩa bè phái; những sai lầm đó biểu hiện trong việc đánh giá và nhận định không đúng đắn vai trò của giai cấp tư sản dân tộc các nước phương Đông. Do sự đánh giá không đúng mức đó, nên đã đi đến chỗ phủ nhận một cách hoàn toàn không căn cứ một sự thật khách quan là: trong một giai đoạn nhất định của cuộc đấu tranh chống đế quốc, lợi ích của giai cấp tư sản dân tộc nhất trí với lợi ích của số đông nhân dân; và trong những điều kiện nhất định nào đó, với một chừng mực nào đó, giai cấp tư sản dân tộc vẫn còn có thể nắm vững ngọn cờ tự do dân chủ và độc lập dân tộc, nắm quyền lãnh đạo trong cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc — dân chủ.

Bản dịch của chúng tôi căn cứ theo bản Hoa văn của «Nhà xuất bản Nhân dân» Trung-quốc xuất bản ở Bắc-kinh tháng 7 năm 1955.

Hà-nội, tháng 8 năm 1956

SỰ THẬT

LÝ LUẬN MÁC — LÊ-NIN VỀ CÁCH MẠNG

Trong mấy chương trên đã trình bày rõ sự phát triển của lịch sử là sự đổi thay hợp với qui luật của các hình thái kinh tế xã hội, sự đổi thay hợp với qui luật của các phương thức sản xuất và các hình thức chế độ chính trị và xã hội, thích hợp với những phương thức sản xuất ấy. Bây giờ chúng ta sẽ nghiên cứu vấn đề một hình thái kinh tế xã hội này được thay bằng một hình thái kinh tế xã hội khác *như thế nào* và bằng con đường nào. Lý luận của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về cách mạng trả lời vấn đề ấy.

Mác và Ăng-ghen đã đặt cơ sở cho lý luận ấy. Mác và Ăng-ghen đã vạch ra qui luật của cách mạng xã hội, đã chứng minh cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản là một tất nhiên lịch sử. Lê-nin căn cứ vào qui luật của thời đại đế quốc mà Người đã tìm ra, đem tư tưởng mới về con đường thắng lợi của cách mạng vô sản làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác, sáng lập ra lý luận mới về cách mạng xã hội chủ nghĩa.

1. — BẢN CHẤT VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA CÁCH MẠNG XÃ HỘI

Lịch sử của xã hội loài người chứng minh rằng: việc thay thế một hình thái xã hội này bằng một hình thái xã hội khác có thông qua biến đổi cách mạng, thông qua cách mạng xã hội mới hoàn thành được. Thế thì thực chất của cách mạng xã hội ở chỗ nào? Nguyên nhân của cách mạng xã hội là gì?

Ở chương III, chúng ta đã nghiên cứu qui luật quan hệ sản xuất nhất định phải thích hợp với tính chất của sức sản xuất. Qui luật ấy có nghĩa là: khi sức sản xuất đã phát triển lên mà quan hệ sản xuất không còn thích hợp với nó và sinh ra mâu thuẫn với nó, thì mâu thuẫn ấy sớm muộn phải được giải quyết, tức là phải xây dựng quan hệ sản xuất mới thích hợp với sức sản xuất mới và do đó có thể thúc đẩy sức sản xuất mới tiến lên. Ai nấy cũng đều biết, tuy quan hệ sản xuất mới (trừ quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ra đời sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi) hình thành một cách tự phát trong lòng xã hội cũ, nhưng nếu không có hành động bạo lực tự giác của giai cấp tiên tiến, thì quan hệ sản xuất mục nát không thể thay thế bằng quan hệ sản xuất mới được. Vấn đề là ở chỗ trong xã hội chia ra giai cấp chống chọi nhau, mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất cũ và sức sản xuất mới không khỏi chuyển biến thành xung đột giữa hai cái, vì giai cấp thống trị trong xã hội ấy bênh vực và bảo vệ cho quan

hệ sản xuất đã lỗi thời, quan hệ sản xuất này là cơ sở tồn tại và thống trị của chúng.

Vì thế, không thể tránh khỏi có cuộc đấu tranh giữa giai cấp tiên tiến quan tâm đến việc xây dựng quan hệ sản xuất mới và giai cấp thống trị phản động bảo vệ tính chất bất khả xâm phạm của quan hệ sản xuất đã lỗi thời. Cuộc đấu tranh để lật đổ quan hệ sản xuất đã lỗi thời bằng bạo lực và xây dựng quan hệ sản xuất mới tất nhiên trước hết biểu hiện thành cuộc đấu tranh chính trị, biểu hiện thành cuộc đấu tranh giành chính quyền Nhà nước, vì giai cấp thống trị dùng chính quyền Nhà nước trước hết để bảo vệ cho quan hệ sản xuất mà chúng dựa vào để sống còn. Khi quan hệ sản xuất còn thúc đẩy sức sản xuất tiến lên, thì chính quyền Nhà nước bảo vệ cho quan hệ sản xuất ấy là chính quyền có tác dụng thúc đẩy kinh tế phát triển. Nhưng, khi quan hệ sản xuất ấy biến thành trở ngại cho sự phát triển của sức sản xuất, thì chính quyền Nhà nước của bọn bóc lột lại trở thành lực lượng ngăn cản kinh tế phát triển. Vì thế, lợi ích phát triển kinh tế hơn nữa đòi hỏi phải thay chính quyền Nhà nước hiện có bằng chính quyền Nhà nước mới. Nếu chính quyền Nhà nước vẫn nằm trong tay giai cấp bảo vệ quan hệ sản xuất cũ, thì quan hệ sản xuất cũ không thể bị tiêu diệt; nếu giai cấp mới không giành lấy chính quyền về tay mình thì quan hệ sản xuất mới cũng không thể xây dựng được.

Do đó thấy rằng: chính quyền Nhà nước chuyển từ tay giai cấp phản động sang tay giai

cấp tiên tiến là điều kiện cần thiết để lợi dụng qui luật quan hệ sản xuất nhất định phải thích hợp với tính chất của sức sản xuất. Vì vậy, theo lời Lê-nin, vấn đề chính quyền Nhà nước là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.

Nhưng vì giai cấp nắm chính quyền không chịu tự nguyện nhường chính quyền cho kẻ khác, cho nên giai cấp tiên tiến nhất định phải dùng hành động bạo lực (a) để lật đổ chính quyền của giai cấp thống trị, xây dựng nền thống trị của giai cấp mới và quan hệ sản xuất mới.

Thực chất của tất cả các cuộc cách mạng xã hội đều ở chỗ đó. Còn nguyên nhân căn bản của cách mạng thì như trên đã nói, là mâu thuẫn và xung đột không thể điều hòa được giữa sức sản xuất mới và quan hệ sản xuất đã lỗi thời.

Mác đã vạch rõ cơ sở kinh tế và nguyên nhân của cách mạng xã hội, và đã nói trong « Lời tựa » quyển « Phê phán chính trị kinh tế học » như sau : « Khi sức sản xuất vật chất của xã hội phát triển đến một trình độ nhất định, thì sẽ sinh ra mâu thuẫn với quan hệ sản xuất hiện có, hay là với quan hệ tài sản tức là biểu hiện của quan hệ sản xuất về mặt pháp luật — mà trong đó nó vẫn phát triển từ trước đến nay. — Những quan hệ này từ chỗ là hình thức phát triển sức sản xuất biến thành

---

(a) Theo nhận định của Đại hội Đảng cộng sản Liên-xô lần thứ 20 thì trong những điều kiện lịch sử nhất định nào đó như trong tình hình thế giới hiện nay, ở một số nước nào đó có thể dùng phương pháp hòa bình. *(Nhà xuất bản)*

xiềng xích ràng buộc sức sản xuất. Lúc ấy thời đại cách mạng xã hội bắt đầu » (1).

Bất cứ cuộc cách mạng nào cũng đều là kết quả của nhiều nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan. Tổng hợp tất cả những nhân tố khách quan, tức là tất cả những sự biến đổi khách quan làm cho cách mạng hoàn toàn chín muồi, họp thành *tình thế cách mạng*. Lê-nin dạy chúng ta rằng, tình thế cách mạng có mấy đặc trưng sau đây :

« 1) Giai cấp thống trị không thể giữ nguyên vẹn được nền thống trị của nó nữa, khủng hoảng này hoặc khủng hoảng khác của « tầng lớn trên », khủng hoảng chính trị của giai cấp thống trị đã tạo ra một chỗ hở để cho sự bất mãn và công phẫn của giai cấp bị bóc lột bùng nổ ra. Muốn đi đến cách mạng, chỉ có « tầng lớp dưới không muốn » sống như cũ nữa thì thường thường không đủ mà còn phải có cả « tầng lớp trên không thể » sống theo lối cũ nữa. 2) Sự nghèo khổ và sự khốn quẫn của giai cấp bị áp bức trở thành gay gắt một cách khác thường. 3) Do những nguyên nhân trên mà tinh thần tích cực của quần chúng được nâng cao rất nhiều ; trong thời kỳ « hòa bình », họ ngồi yên cho người khác cướp bóc họ, nhưng trong thời kỳ xáo động thì toàn bộ hoàn cảnh khủng hoảng cũng như bản thân « tầng lớp trên » lôi kéo họ phải hành động một cách độc lập trong lịch sử » (2).

---

(1) « Mác — Ăng-ghen văn tuyển ».

(2) Lê-nin : « Sự phá sản của Đệ nhị Quốc tế ».

Tình thế như vậy đã từng có trong những cuộc cách mạng ở các nước Tây Âu hồi thế kỷ XVII, XVIII, XIX, ở Nga năm 1905 và năm 1917.

Nhưng trong lịch sử có rất nhiều thí dụ chứng tỏ đã có tình thế cách mạng rồi, đã có mọi điều kiện khách quan rồi, thế nhưng cách mạng vẫn chưa nổ ra. Nước Đức trong những năm 60 thế kỷ XIX, nước Nga trong những năm 1859 — 1861 và 1879 — 1880, đều đã có tình thế cách mạng, nhưng những tình thế cách mạng ấy không làm nổ ra cách mạng. Năm đầu của chiến tranh đế quốc thế giới (1914 — 1915), ở nhiều nước tư bản châu Âu đã có tình thế cách mạng, nhưng cách mạng cũng không nổ ra. Tình thế cách mạng ở Đức năm 1923 cũng không đưa tới cách mạng.

Muốn biến tình thế cách mạng thành cách mạng thắng lợi, ngoài những biến đổi khách quan ra, còn phải có các nhân tố chủ quan, như: «... Năng lực của giai cấp cách mạng có thể có những hành động quần chúng cách mạng đủ sức *mạnh mẽ* để bẻ gẫy (hoặc bẻ cong) chính phủ cũ, vì nếu không «lật đổ» thì không bao giờ, ngay cả trong thời đại khủng hoảng, chính phủ ấy lại tự nó «sụp đổ» (1)». Trong cách mạng vô sản, nhân tố chủ quan gồm có: năng lực của giai cấp công nhân có thể có những hành động cách mạng kiên quyết; tinh thần tự giác và ý thức tổ chức của giai cấp công nhân, sự tồn tại của một chính đảng cách mạng có thể lôi kéo quần chúng lao động vô sản

---

(1) Lê-nin: «Sự phá sản của Đệ nhị Quốc tế».

và cả quần chúng lao động phi vô sản, trước hết là nông dân, đồng thời dẫn họ theo con đường đúng đắn.

Những kẻ thù của chủ nghĩa Mác, các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản tự do đã nhiều lần định chứng minh rằng: cách mạng là những bước đi lệch ra khỏi con đường phát triển «bình thường» của xã hội, xã hội hầu như phát triển theo con đường tiến hóa đơn thuần. Họ coi cách mạng là «một thứ bệnh», là «cơn sốt của cơ thể xã hội». các nhà lý luận Đệ nhị Quốc tế và thủ lĩnh đảng Xã hội cánh hữu cũng hoàn toàn phụ họa theo quan điểm đó, họ phản lại cách mạng, nhồi sọ cho giai cấp công nhân những tư tưởng như: giai cấp công nhân không nên tiến hành đấu tranh cách mạng chống kẻ bóc lột mình; chủ nghĩa xã hội không cần phải thông qua cách mạng xã hội bằng bạo lực, không cần phải xây dựng chuyên chính vô sản, mà chỉ cần thông qua con đường cải lương là có thể thay thế được chủ nghĩa tư bản.

Trái với tất cả những quan điểm cải lương của bọn tư sản tự do, những người đầu tiên sáng lập ra chủ nghĩa Mác—Lê-nin chứng minh rằng: cách mạng xã hội không phải là bước đi lệch, mà là con đường phát triển tất nhiên, hợp với qui luật của xã hội có giai cấp.

Mác vạch ra rằng cách mạng là đầu tàu của lịch sử; trong thời đại cách mạng, muôn vàn quần chúng lao động đều vùng dậy tỏ rõ tinh thần sáng tạo lịch sử một cách tự giác, mà những quần chúng

ấy trong thời « bình » là những người bị giai cấp bóc lột đè nén và bị gạt ra ngoài không được tham gia có tính chất quyết định vào sinh hoạt chính trị. Chính vì có quần chúng tham gia nên cách mạng mới có ý nghĩa là một bước tiến dài trong quá trình phát triển của lịch sử. Khi vạch trần quan điểm của giai cấp tư sản tự do coi thời kỳ cách mạng là thời kỳ « điên cuồng », là thời kỳ « mất hết tư tưởng và lý trí », Lê-nin viết :

« Khi bản thân quần chúng nhân dân đem tất cả tâm hồn chất phác như cô gái còn trinh và lòng kiên quyết giản dị, mộc mạc để bắt đầu sáng tạo lịch sử, bắt đầu trực tiếp và nhanh chóng thực hiện « nguyên tắc và lý luận », thì khi ấy giai cấp tư sản thấy sợ hãi, và la ó lên rằng « lý trí đã lùi về phía sau rồi ». (Chẳng phải là ngược lại hay sao, hỡi những vị anh hùng tiểu tư sản ? Chẳng phải là chính trong những lúc như thế, trên lịch sử mới biểu hiện lý trí của quần chúng chứ không phải là lý trí của cá nhân hay sao ? Chẳng phải là chính trong những lúc như thế, lý trí của quần chúng mới biến thành lực lượng sống có hiệu quả chứ không phải là lực lượng nói suông hay sao ?) » (1). Đặc điểm của thời kỳ cách mạng là ở chỗ : các sự biến xảy ra rộng lớn hơn, phong phú hơn, quần chúng có trình độ tự giác cao hơn, sự sáng tạo lịch sử có tính chất cả gan hơn, huy hoàng hơn so với những thời kỳ « tiến bộ » của chủ nghĩa cải lương. Cuộc cách mạng nhân dân có tính chất

---

(1) Lê-nin : « Bàn về lịch sử vấn đề chuyên chính ».

quần chúng thức tỉnh giai cấp bị áp bức đấu tranh chống giai cấp áp bức, không thể không phải là cuộc cách mạng đầy tinh thần sáng tạo, vì nó phá hoại cái cũ mà sáng tạo ra cái mới.

2. — CÁC KIỂU CÁCH MẠNG TRONG LỊCH SỬ

Các loại cách mạng xã hội đều có khác nhau về tính chất và động lực, về kết quả kinh tế, xã hội và chính trị.

Tính chất của cách mạng, bản tính và nội dung của nó quyết định ở chỗ kết quả của cách mạng là tiêu diệt quan hệ sản xuất nào, xây dựng quan hệ sản xuất nào.

Động lực của cách mạng là những giai cấp thực hiện cách mạng, lật đổ quan hệ sản xuất đã lỗi thời cùng giai cấp phản động thể hiện quan hệ sản xuất ấy, và thúc đẩy quan hệ sản xuất mới thắng lợi.

Phải căn cứ vào tính chất và động lực của cách mạng để phân biệt các *kiểu* cách mạng khác nhau, Trong lịch sử có những cuộc *khởi nghĩa của nô lệ* chống chủ nô lệ, có những cuộc khởi nghĩa của nông nô chống địa chủ; có những cuộc *cách mạng tư sản chống phong kiến* và *cách mạng dân chủ tư sản* trong thời đại chủ nghĩa tư bản đương lên và thời đại đế quốc chủ nghĩa; có những cuộc *cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản.*

Trong xã hội nô lệ, xung đột giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất là nguyên nhân làm cho chế độ nô lệ tan rã, sự xung đột ấy biểu hiện ở chỗ sức sản xuất và hình thức tư hữu của chế độ nô lệ (không phải là chế độ tư hữu nói chung) không thích hợp với nhau. Muốn phát triển sức sản xuất lên nữa, thì cần phải thay hình thức tư hữu của chế độ nô lệ bằng một hình thức tư hữu khác, tức là hình thức sở hữu của địa chủ phong kiến. Điều đó quyết định tính chất cuộc cách mạng đem chủ nghĩa phong kiến thay thế cho chế độ nô lệ.

Nhưng động lực của cuộc cách mạng ấy là gì? Có phải trong nội bộ xã hội nô lệ, có một giai cấp đã hình thành hoàn toàn và thể hiện cho quan hệ sản xuất phong kiến mới không? Trong nội bộ xã hội thời cổ, mầm mống quan hệ sản xuất mới đã lớn lên, nhưng chưa có người thể hiện hẳn hoi cho phương thức sản xuất mới, tức là chưa có giai cấp có sứ mệnh «làm chủ» quan hệ sản xuất mới. Nô lệ là lực lượng bên trong của xã hội thời cổ, nô lệ đã dùng những cuộc khởi nghĩa chống chủ nô lệ, về sau lại có sự ủng hộ của lệ nông, để phá hoại cơ sở của xã hội thời cổ. Khi nô lệ chống sự áp bức của chủ nô lệ, họ mong muốn khôi phục lại trật tự của công xã theo chế độ gia trưởng. Nhưng mục đích ấy không phù hợp với tính chất khách quan của sự phát triển; kẻ bóc lột này thay thế bằng kẻ bóc lột khác, tức là chủ nô lệ thay bằng chủ phong kiến, đó là kết quả không thể tránh khỏi của cuộc đấu tranh của nhân dân bị bóc lột (nô lệ, lệ nông, v.v...).

Trong xã hội phong kiến, sự xung đột giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất là nguyên nhân của *cách mạng tư sản chống phong kiến*, sự xung đột ấy biểu hiện ở chỗ sức sản xuất và hình thức tư hữu phong kiến lỗi thời (lại cũng không phải là chế độ tư hữu nói chung) không thích hợp với nhau. Sức sản xuất phát triển lên, yêu cầu phải thay thế hình thức tư hữu phong kiến bằng một hình thức tư hữu khác, đó là hình thức tư hữu tư bản chủ nghĩa đã sinh ra trong lòng xã hội phong kiến. Điều đó quyết định tính chất và nội dung của cách mạng. Khác với xã hội nô lệ, giai cấp thể hiện quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa mới đã hình thành ngay trong xã hội phong kiến. Đó là giai cấp tư sản đã phát triển lên trong lòng chế độ phong kiến. Là giai cấp thể hiện quan hệ sản xuất mới, giai cấp tư sản tỏ ra là lực lượng quan tâm đến việc lợi dụng qui luật quan hệ sản xuất nhất định phải thích hợp với trạng thái của sức sản xuất.

Vì thế, mâu thuẫn giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất phong kiến biểu hiện thành cuộc đấu tranh giữa chủ phong kiến là lớp người thể hiện quan hệ sản xuất đã lỗi thời và giai cấp tư sản là lớp người thể hiện quan hệ sản xuất mới. Nhưng giai cấp tư sản không phải là động lực duy nhất của cách mạng chống phong kiến. Người lao động, quần chúng nhân dân bị bóc lột vẫn là động lực vĩ đại của cách mạng tư sản. Ở đây, cũng như trong tất cả các cuộc cách mạng khác, đấu tranh cách mạng của quần chúng lao động là biểu hiện

của mâu thuẫn giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất đã lỗi thời. Vì quần chúng lao động, những người sản xuất ra của cải vật chất, là yếu tố chính của sức sản xuất, còn giai cấp bóc lột chiếm địa vị thống trị, là những kẻ bảo vệ cho quan hệ sản xuất đã lỗi thời. Sự xung đột giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất biểu hiện thành căm thù của quần chúng lao động đối với chế độ hiện có, biểu hiện thành hành động cách mạng của quần chúng lao động nhằm chống lại giai cấp bóc lột chiếm địa vị thống trị.

Trong thời kỳ đầu của cuộc đấu tranh chống phong kiến, lịch sử đã ghi lại nhiều cuộc khởi nghĩa của nông nô và cả của nô bộc ở thành thị nữa, về sau cuộc đấu tranh của nhân dân lao động chống chủ nghĩa phong kiến được biểu hiện hết sức đầy đủ trong cách mạng tư sản. Vì quần chúng lao động mang theo yêu cầu của bản thân mình mà tích cực tham gia cách mạng tư sản, nên làm cho những cuộc cách mạng ấy trở thành cách mạng của nhân dân, tức là cách mạng *dân chủ tư sản.*

Không phải tất cả những cuộc cách mạng tư sản đều là cách mạng của nhân dân. Thí dụ: cách mạng Thổ-nhĩ-kỳ năm 1908 và cách mạng Bồ-đào-nha năm 1910 đương nhiên là cách mạng tư sản, nhưng đều không phải là cách mạng của nhân dân, vì quần chúng hầu như không tham gia những cuộc cách mạng đó.

Quần chúng nhân dân tham gia cách mạng chống phong kiến hết sức mong thoát khỏi kẻ áp

bức và làm cho bản thân mình trở thành chủ nhân số mệnh của mình. Vì thế có cuộc cách mạng, xét về tính chất là cách mạng tư sản chống phong kiến, nhưng khi quần chúng nhân dân trở thành động lực của nó, thì nó lại có những đặc điểm: hành động cách mạng kiên quyết và cải tạo dân chủ triệt để nhất.

Trong thời đại chủ nghĩa tư bản mới trỗi dậy và thiết lập lên, thì cách mạng dân chủ tư sản kết thúc bằng việc giai cấp tư sản nắm chính quyền Nhà nước. Bọn người bóc lột mới lên thay thế cho chủ phong kiến. Kết cục cuộc đấu tranh như thế, điều đó không thể tránh được, vì cách mạng tư sản hồi ấy nổ ra trong thời kỳ công trường thủ công tư bản chủ nghĩa và trong điều kiện cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chưa phát triển. Lúc ấy, giai cấp vô sản còn yếu và ít người, chưa có một chính đảng của mình có thể nêu ra yêu cầu của bản thân, mà giai cấp tư sản thì còn có ít nhiều tính chất cách mạng, đủ để dùng cuộc đấu tranh chống quí tộc phong kiến của nó mà tranh thủ sự tín nhiệm của công nhân và nông dân, và hướng dẫn họ đấu tranh với quí tộc, với quan hệ của chế độ nông nô, với chế độ chuyên chế, để xây dựng chế độ dân chủ tư sản.

Tất cả những cuộc cách mạng nghiên cứu trên đây đều tiến hành trong điều kiện sức sản xuất vẫn còn cần có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất để bản thân nó có thể phát triển được. Nhưng chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa là hình thức cuối cùng của chế độ tư hữu. Sức sản xuất phát triển

trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản đã vượt quá quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ; để phát triển hơn nữa, nó đòi hỏi thay thế chế độ tư hữu bằng chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là cơ sở vật chất của *cách mạng xã hội chủ nghĩa vô sản*, một kiểu cách mạng mới, cao hơn.

Cách mạng vô sản tiêu diệt hình thức cuối cùng của chế độ tư hữu, đồng thời cũng tiêu diệt mọi hình thức người bóc lột người.

Sự chín muồi hoàn toàn của những điều kiện vật chất của cách mạng vô sản gắn liền với sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn phát triển mới của nó, tức là giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, giai đoạn làm cho sức sản xuất thối nát, bị phá hoại. Thời đại đế quốc chủ nghĩa cũng là thời đại cách mạng vô sản. Trong thời đại ấy, mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản đã đạt đến mức độ hết sức sâu sắc, hết sức gay gắt.

Mâu thuẫn giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đưa tới cuộc cách mạng xã hội của giai cấp vô sản, mâu thuẫn ấy biểu hiện thành *mâu thuẫn giữa tính chất xã hội của sản xuất và hình thức chiếm hữu tư bản chủ nghĩa tư nhân*. Mâu thuẫn chính ấy của chủ nghĩa tư bản đẻ ra một chuỗi các mâu thuẫn khác, và trước hết biểu hiện thành sự *chống đối* ngày càng tăng *giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản*.

Mác đã vạch rõ chiều hướng của tích lũy tư bản chủ nghĩa làm cho xã hội chia làm hai thái cực, một bên thì của cải ngày càng tập trung, một bên thì ngày càng thêm nghèo đói ; chiều

hướng ấy biểu hiện đặc biệt rõ rệt trong thời đại đế quốc. Qui luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại yêu cầu đảm bảo lợi nhuận tối đa. Thu được lợi nhuận tối đa, bọn tư bản tập trung vô số của cải vào tay chúng. Thí dụ ở Mỹ, lợi nhuận của các tổ chức lũng đoạn tư bản chủ nghĩa năm 1938 có 3.300 triệu đô-la, đến năm 1951 tăng lên 42.900 triệu đô-la, tức là tăng gấp 13 lần. Nguồn làm giàu ấy của chúng là bóc lột nhân dân lao động trong nước và các nước phụ thuộc, là cướp bóc các dân tộc, làm cho họ phá sản, là bần cùng hóa người lao động. Quần chúng công nhân và toàn thể những người lao động ngày càng thấm thía ách áp bức của đế quốc đối với mình, ngày càng thấy rõ quyền lực tối cao của các tổ chức lũng đoạn tư bản chủ nghĩa (các-ten, tờ-rớt, xanh-di-ca), ách trói buộc của bọn trùm tư bản tài chính, tính chất ăn bám của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn.

Chạy đua vũ trang, quân sự hóa kinh tế tư bản chủ nghĩa, và kèm theo đó là thuế khóa tăng thêm, giá hàng thường dùng cao vọt và tiền sụt giá vì lạm phát, tất cả những điều đó đều có ảnh hưởng đặc biệt tai hại đến điều kiện sinh hoạt của quần chúng nhân dân các nước tư bản. Tất cả những điều đó làm cho sự bần cùng hóa tương đối và bần cùng hóa tuyệt đối của người lao động càng tăng lên.

Chủ nghĩa đế quốc gây cho quần chúng lao động những tai nạn như chiến tranh đế quốc, tai nạn đã cướp mất hàng chục triệu sinh mệnh và

gây ra đau khổ nghèo đói cho hàng trăm triệu người. Chủ nghĩa đế quốc làm cho hàng triệu quần chúng thất nghiệp, làm cho thất nghiệp tạm thời biến thành thất nghiệp lâu dài, tạo nên đội quân thất nghiệp thường xuyên. Sự chống đối giữa lao động và tư bản trở nên cực kỳ gay go và sâu sắc.

Nhưng chủ nghĩa đế quốc không những làm cho mâu thuẫn vốn đã có thêm sâu sắc, mà nó còn gây ra những mâu thuẫn mới hết sức sâu sắc, đặc biệt là *mâu thuẫn giữa các nước đế quốc mạnh với nhau và mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với thuộc địa.*

Đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc không phải chỉ là sự thống trị của tổ chức lũng đoạn và tư bản tài chính, mà còn là sự xuất cảng tư bản sang các nước thuộc địa và phụ thuộc, đến những nguồn nguyên liệu rẻ mạt, và sức lao động rẻ mạt. Chủ nghĩa đế quốc đã làm cho mâu thuẫn giữa số ít dân tộc «văn minh» chiếm địa vị thống trị và hàng trăm triệu người ở các nước thuộc địa và phụ thuộc tăng cường và sâu sắc đến cực độ. Chủ nghĩa đế quốc có nghĩa là áp bức dã man nhân dân thuộc địa, sự áp bức ấy còn vô nhân đạo hơn và tàn khốc hơn ở các chính quốc. Do đó mà làm cho lòng căm phẫn đế quốc ở các thuộc địa lên cao, làm cho khủng hoảng cách mạng ở đấy trở nên gay gắt. Trong thời đại đế quốc, tác dụng của qui luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản, cuộc đấu tranh giữa các tập đoàn tư bản để độc chiếm những nguồn nguyên liệu, những chỗ đầu tư tư bản và những thị trường tiêu thụ trong

điều kiện thế giới đã bị một số ít cường quốc đế quốc chia xẻ hết, đưa đến tình trạng không tránh khỏi xảy ra những cuộc chiến tranh định kỳ để chia lại thế giới đã bị chia xẻ xong. Chiến tranh đế quốc làm cho mâu thuẫn cũ gay gắt hơn nữa, và gây ra mâu thuẫn mới : mâu thuẫn giữa đế quốc chiến thắng và nước đế quốc chiến bại, và mâu thuẫn giữa các nước chiến thắng với nhau. Tình hình sau đại chiến thế giới thứ nhất là như thế ; kết quả của cuộc đại chiến ấy là mâu thuẫn trong phe đế quốc ngày càng sâu sắc và cuối cùng đã dẫn tới đại chiến thế giới thứ hai.

Đại chiến thế giới thứ hai làm cho mâu thuẫn giữa các nước tư bản thêm gay gắt. Thí dụ : Nhật-bản đã từng muốn thống trị châu Á, thống trị cả thế giới, nên đã tiến hành xâm lược theo kiểu đế quốc, nhưng rồi bản thân nó lại rơi vào địa vị thuộc địa phụ thuộc vào đế quốc Mỹ (a). Tây Đức cũng cùng một số phận như thế, bị đế quốc Mỹ biến thành công cụ để thi hành chính sách xâm lược. Mâu thuẫn giữa Mỹ với các nước Anh, Pháp, Hà-lan, Bỉ, ngày thêm gay gắt, vì Mỹ cố sức biến những nước này thành những nước phụ thuộc về kinh tế của Mỹ, cướp nguyên liệu và thị trường tiêu thụ ở các thuộc địa của Anh, Pháp, Hà-lan và Bỉ. Đối với Anh, Pháp, thì nguy cơ hoàn toàn mất

---

(a) Dưới ánh sáng của Đại hội thứ 20 Đảng cộng sản Liên-xô, cần đánh giá đầy đủ mức độ sâu sắc của mâu thuẫn Mỹ — Nhật, không nên khẳng định một nước công nghiệp phát triển cao độ như Nhật thành một nước thuộc địa hay nửa thuộc địa. (*Nhà xuất bản*)

hết địa vị độc lập dân tộc ngày càng rõ rệt. Tất cả những mâu thuẫn ấy trong phe đế quốc, làm cho chiến tranh giữa các nước ấy sau này lại có thể nổ ra. Mâu thuẫn cũ của chủ nghĩa tư bản thêm gay gắt, mâu thuẫn mới xuất hiện, tỏ rõ trong thời đại đế quốc, sự xung đột giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, đã phát triển thêm một bước và đã đến trình độ gay gắt hơn bao giờ hết.

Mâu thuẫn đế quốc trở nên gay gắt, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản lên cao, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc phát triển, tất cả những điều đó tỏ rõ chủ nghĩa tư bản đã đến ngày mạt vận và sẽ bị lật đổ không thể nào tránh được, tỏ rõ qui luật quan hệ sản xuất nhất định phải thích hợp với tính chất của sức sản xuất đang tự mở đường trong các nước tư bản chủ nghĩa.

Nhưng, nếu toàn bộ hệ thống thế giới của chủ nghĩa đế quốc đã hoàn toàn chín muồi để ta có thể thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa thì cũng không có nghĩa là tất cả mọi nước đều trực tiếp đứng trước cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đặc trưng của thời đại đế quốc chủ nghĩa là quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở một số nước đã hết sức chín muồi, nhưng ở một số nước khác thì lại còn tương đối nhiều tàn tích phong kiến, vì thế đối với các nước này, vấn đề trực tiếp trước mắt là cách mạng dân chủ tư sản chống phong kiến.

Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được thiết lập lên ở một số nước Tây Âu (Anh, Pháp,

Đức) sau khi cách mạng tư sản thắng lợi, và chủ nghĩa tư bản phát triển ở một số nước nữa, như thế không có nghĩa là chủ nghĩa phong kiến ở các nước khác sẽ rút lui khỏi vũ đài bằng cách suy vong dần, hoặc bị chủ nghĩa tư bản đang lan rộng gạt bỏ đi. Trong lúc ở phương Tây đã tiêu diệt chế độ phong kiến về cơ bản từ thế kỷ trước, thì trên một bộ phận rất lớn của trái đất vẫn còn ở thời đại cách mạng chống phong kiến. Nhất là ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, tàn tích phong kiến còn rất mạnh. Thí dụ ở Trung-quốc, trước khi cách mạng nhân dân thắng lợi, ở nhiều tỉnh nông dân phải nộp cho địa chủ, cường hào 70% số thu hoạch. Địa chủ không những nắm quyền kinh tế mà còn nắm quyền hành chính và quyền tư pháp, tàn tích phong kiến là hình thức áp bức chính ở các tỉnh Trung-quốc. Ở Ấn-độ, 80% dân số là nông dân bị địa chủ áp bức, có 3/4 nông dân thực tế không có ruộng đất riêng. Trong thời đại đế quốc, ở Nga, ở nhiều nước Trung Âu và Đông Nam Âu và ở Trung-quốc đều nổ ra cách mạng chống phong kiến. Các nước thuộc địa và phụ thuộc đang đứng trước nhiệm vụ hoàn thành cách mạng chống phong kiến.

Nói về tiền đồ diễn biến của cách mạng vô sản thế giới, cương lĩnh Quốc tế cộng sản (1928) chia tất cả các nước (a) ra làm bốn loại :

1. — *Các nước chủ nghĩa tư bản phát triển cao,* nhiệm vụ trực tiếp của những nước này là làm cách mạng xã hội chủ nghĩa ;

(a) Chỉ tất cả các nước, trừ Liên-xô ra. (*N.D.*)

2. — *Các nước chủ nghĩa tư bản phát triển đến mức trung bình*, trong những nước này có một số nước có nhiệm vụ làm cách mạng vô sản kèm thêm một số nhiệm vụ có tính chất dân chủ tư sản; một số nước khác thì nhiệm vụ là làm cách mạng dân chủ tư sản sớm muộn chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3. — *Các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và phụ thuộc*, những nước này chỉ có trải qua cả một thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa mới có thể bước lên chuyên chính vô sản.

4. — *Các nước lạc hậu hơn nữa*, ở những nước này, trong điều kiện được các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ, thì khởi nghĩa dân tộc thắng lợi có thể vượt qua chủ nghĩa tư bản mà mở đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Anh, Mỹ, Pháp, Ý, là những nước thuộc về loại thứ nhất. Nước Nga trước kia thuộc vào loại thứ 2; Ba-lan, Ru-ma-ni, v.v... trước khi trở thành nước dân chủ nhân dân cũng thuộc loại thứ 2; những nước như Hy-lạp hiện nay cũng có thể xếp vào loại này. Các nước Phi-luật-tân, Ấn-độ, Nam-dương, v.v... thuộc vào loại thứ 3. Nước Ma-rốc thuộc Pháp ở Tây Bắc châu Phi, miền Tây châu Phi thuộc Pháp và các nước khác thuộc về loại thứ 4.

Còn nói đến một số dân tộc có thể vượt qua chủ nghĩa tư bản mà bước lên chủ nghĩa xã hội, thì trong lịch sử đã từng có những sự thật như thế. Thí dụ: rất nhiều dân tộc ở các nước cộng

hòa xô viết Trung Á, nhờ cách mạng vô sản và chủ nghĩa xã hội ở các bộ phận khác của Liên-xô thắng lợi, nên không qua giai đoạn chủ nghĩa tư bản công nghiệp mà đã hoàn thành bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Cho nên, trong thời đại đế quốc chủ nghĩa có cách mạng xã hội chủ nghĩa và có cách mạng dân chủ tư sản kiểu đặc biệt có thể chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3. — LÝ LUẬN CỦA LÊ-NIN VỀ CÁCH MẠNG DÂN CHỦ TƯ SẢN CHUYỂN THÀNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Sau khi tìm ra những đặc điểm của cách mạng dân chủ tư sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, Lê-nin đã sáng lập ra lý luận cách mạng dân chủ tư sản *chuyển* thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ngay từ năm 1848, trong thời kỳ nước Đức làm cách mạng tư sản, Mác và Ăng-ghen đã nêu ra tư tưởng cách mạng không ngừng. Thực chất của tư tưởng ấy là « phải làm cho cách mạng trở thành cách mạng không ngừng, cho đến khi giai cấp hữu sản lớn nhỏ đều bị truất khỏi địa vị thống trị, giai cấp vô sản giành được chính quyền Nhà nước... » (1). Nhưng, chính như Ăng-ghen đã nêu ra, « ... trạng thái phát triển kinh tế ở đại lục châu Âu hồi bấy giờ còn lâu mới đủ chín muồi để xóa bỏ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa » (2).

---

(1) và (2) « Văn kiện lựa chọn của Mác và Ăng-ghen ».

Mác cho rằng cách mạng vô sản kết hợp với phong trào cách mạng nông dân là điều kiện làm cho giai cấp công nhân đấu tranh thắng lợi; Mác viết: «Toàn bộ tình hình nước Đức sẽ biến chuyển tùy theo chỗ có thể có một cuộc chiến tranh nông dân tái phát để hiệp lực với cách mạng vô sản hay không».

Tư tưởng ấy của Mác, bọn cơ hội chủ nghĩa cố tình quên đi, nhưng Lê-nin đã phát triển lên và sáng lập ra lý luận toàn vẹn, hoàn chỉnh về điều kiện và con đường chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, tức là lý luận cách mạng dân chủ tư sản chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lê-nin vạch ra rằng giữa cách mạng tư sản và cách mạng vô sản, không nhất định phải có một thời kỳ giai cấp tư sản thống trị; trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, hoàn toàn có khả năng trực tiếp chuyển từ cuộc cách mạng trước sang cuộc cách mạng sau.

Thế thì cơ sở của sự chuyển biến ấy là gì, tại sao lại có khả năng chuyển biến như thế?

Trong cách mạng tư sản ở thời kỳ chủ nghĩa tư bản đương lên, sau khi những cuộc cách mạng ấy thắng lợi thì nhất định phải có một thời kỳ quyền chiếm hữu tư sản chiếm địa vị thống trị tương đối dài. Nhưng trong thời đại đế quốc, sau khi cách mạng dân chủ tư sản thắng lợi, thì không có căn cứ để giữ cơ sở chủ nghĩa tư bản tư nhân lâu như thế nữa.

Sở dĩ cách mạng dân chủ tư sản tất nhiên chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa,

còn là bởi vì cuộc đấu tranh chống phong kiến trong thời đại hiện nay không thể tách rời cuộc đấu tranh chống đế quốc, đế quốc là kẻ nâng đỡ và duy trì quan hệ phong kiến thối nát. Thí dụ ở nước Nga tư sản và địa chủ, lợi ích của địa chủ và chế độ Nga hoàng gắn liền với lợi ích của đế quốc Nga và đế quốc phương Tây, đế quốc phương Tây đem toàn lực để nâng đỡ chế độ Nga hoàng và tất cả những cột trụ của chế độ phong kiến. Vì thế cuộc đấu tranh của nhân dân chống chế độ Nga hoàng hòa làm một với cuộc đấu tranh chống đế quốc, và cuộc cách mạng chống chế độ Nga hoàng và địa chủ cũng nhất định phải chuyển thành cuộc cách mạng chống đế quốc, tức là chuyển thành cách mạng vô sản.

Cách mạng dân chủ tư sản chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa còn do điểm sau đây quyết định: đặc trưng của cách mạng dân chủ tư sản trong thời đế quốc là sự sắp xếp các giai cấp đã khác trước, vai trò của các giai cấp trong cách mạng khác trước, quan hệ giữa các giai cấp đã biến đổi, thành phần của động lực cách mạng cũng đã thay đổi theo. Giai cấp tư sản không thể là người lãnh đạo và lãnh tụ của cách mạng nữa. Quyền lãnh đạo cách mạng dân chủ tư sản đã chuyển vào tay giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản không những có bạn đồng minh đáng tin cậy trong cách mạng dân chủ tư sản (tất cả các tầng lớp nông dân) mà trong cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng có bạn đồng minh đáng tin cậy (nông dân nghèo). Điều đó làm cho giai cấp vô sản có thể thực hiện được

bước quá độ trực tiếp và chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giai cấp tư sản không những đã mất vai trò lãnh đạo trong cách mạng dân chủ tư sản, mà còn biến thành lực lượng phản cách mạng ở nhiều nước. Ở đây, chúng ta phải thấy rõ sự khác nhau giữa các nước đã thoát khỏi xiềng xích nước ngoài và những nước phụ thuộc hoặc đã trở thành đối tượng xâm lược của đế quốc.

Ở những nước độc lập, giai cấp tư sản có tác dụng phản cách mạng trong cách mạng. Giai cấp tư sản đã trở thành giai cấp đang xuống dốc và hoảng sợ trước giai cấp vô sản, chúng cùng với địa chủ họp thành một phe phản động thống nhất. Để bảo vệ địa vị thống trị của chúng, chúng cố sức duy trì mọi tàn dư chế độ cũ, trước hết là duy trì chế độ phong kiến nông nô để làm chỗ dựa cho chúng. Vì thế, trong những nước ấy, cách mạng chống phong kiến không những không được giai cấp tư sản ủng hộ mà còn phải tiến hành với điều kiện chống lại giai cấp tư sản. Trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Nga năm 1905 và năm 1917, giai cấp tư sản đã lập khối liên minh phản cách mạng với địa chủ để chống lại giai cấp vô sản và nông dân. Quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng ấy thuộc về giai cấp vô sản, và năm 1917 giai cấp vô sản đã thực hiện việc chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, cơ sở xã hội của cách mạng dân chủ tư sản rộng rãi hơn. Ách áp bức của đế quốc nước ngoài trước hết đè

lên đầu nông dân, công nhân và người thủ công, nhưng đồng thời cũng động đến giai cấp tư sản hạng trung. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống những kẻ nô dịch nước ngoài nhất định phải phát triển thành cách mạng dân chủ giải phóng dân tộc.

Tại sao cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc chống kẻ nô dịch bên ngoài lại là cách mạng? Khi bọn xâm lược nước ngoài xâm lấn một nước, thì cuộc đấu tranh chống ngoại xâm là chiến tranh mà không phải là cách mạng. Nhưng nếu bọn nô dịch nước ngoài có chỗ dựa xã hội trong các giai cấp thống trị nắm chính quyền ở nước mà chúng khống chế được, thì cuộc đấu tranh nhằm thoát khỏi bọn áp bức ngoại quốc cũng đồng thời biến thành cuộc đấu tranh chống chính quyền hiện có trong nước, biến thành cuộc đấu tranh cách mạng, biến thành cách mạng.

Chỗ dựa xã hội của đế quốc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, thông thường là giai cấp địa chủ và giai cấp gọi là tư sản mại bản. Giai cấp tư sản mại bản giữ vai trò môi giới giữa tư bản ngoại quốc và thị trường trong nước, nó là một bộ phận trong giai cấp đại tư sản thương nghiệp bản xứ. Ở' Trung-quốc, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống đế quốc, đồng thời cũng là cuộc đấu tranh cách mạng chống phong kiến, chống giai cấp địa chủ và chống giai cấp tư sản mại bản. Muốn đập tan chỗ dựa trong nước của bọn nô dịch nước ngoài, thì phải lật đổ những giai cấp ấy.

Đồng thời, thế lực phản động trong nước được bọn đế quốc nô dịch ngoại quốc che chở và nâng

đỡ. Ở thuộc địa và các nước phụ thuộc, đế quốc dùng toàn bộ lực lượng tài chính và lực lượng quân sự của nó để bảo vệ chế độ phong kiến phản động, bảo vệ tàn tích phong kiến cùng toàn bộ kiến trúc thượng tầng quan liêu quân phiệt của chúng. Vì thế, cuộc đấu tranh chống tàn tích phong kiến ở những nước này gắn liền với cuộc đấu tranh chống đế quốc.

Các nước Trung Âu và Đông Nam Âu dưới ách áp bức của bọn xâm lược phát xít Đức đã được quân đội Liên-xô giải phóng với sự ủng hộ của phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước đó. Ở những nước này, bọn phát xít Đức xâm lược có giai cấp đại tư sản, địa chủ, quan lại cao cấp và sĩ quan đảng bảo hoàng làm chỗ dựa cho chúng; những hạng người này câu kết với kẻ thù bên ngoài để áp bức nhân dân. Cuộc đấu tranh chống bọn nô dịch phát xít nước ngoài do giai cấp vô sản lãnh đạo gắn liền với cuộc đấu tranh giành chính quyền trong nước với cuộc đấu tranh để gạt những chính phủ hiện còn ra khỏi chính quyền, vì những chính phủ ấy đều là chính phủ theo địch. Vì vậy, cách mạng ở những nước này, trong giai đoạn đầu, là cách mạng dân chủ và chống đế quốc, rồi chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Do đó thì thấy, ở những nước thuộc địa và phụ thuộc, ở những nước trở thành đối tượng áp bức của nước ngoài, cách mạng giải phóng dân tộc nhằm mục đích chống đế quốc nước ngoài gắn liền với cách mạng chống phong kiến. Đó là cách

mạng dân tộc dân chủ; nó là dân tộc vì nó giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc; nó là dân chủ vì nó trực tiếp thực hiện những cải tạo dân chủ chứ không phải cải tạo xã hội chủ nghĩa. Vì cách mạng dân tộc dân chủ không vượt ra ngoài khuôn khổ chế độ tư hữu, nên nó thuộc về loại cách mạng dân chủ tư sản. Cho nên cách mạng dân chủ tư sản ở các nước bị áp bức có đặc điểm là một sự: « Kết hợp cuộc đấu tranh chống tàn tích phong kiến với cuộc đấu tranh chống đế quốc » (1).

Ở những nước phụ thuộc, tính chất đặc biệt này của cuộc cách mạng dân chủ tư sản quyết định đặc điểm của cơ sở xã hội của cách mạng và thành phần động lực của cách mạng. Động lực ấy bao gồm các tầng lớp dân tộc rộng rãi, và cũng bao gồm cả giai cấp tư sản dân tộc tức là giai cấp tư sản hạng trung, vì họ cũng bị tư bản ngoại quốc, chủ phong kiến và quân phiệt trong nước áp bức. Ở' đây, rút ra nguyên lý nổi tiếng của chủ nghĩa Lê-nin, tức là: Ở' những nước đế quốc, ở những nước đi áp bức nước khác, trong mọi giai đoạn cách mạng, giai cấp tư sản đều là giai cấp phản cách mạng; còn trong những nước thuộc địa và phụ thuộc, giai cấp tư sản dân tộc có thể ủng hộ phong trào cách mạng của nhân dân lao động chống đế quốc tới một trình độ nào đó và trong một thời kỳ nào đó.

Tình hình đó có ý nghĩa rất lớn đối với chiến lược và sách lược của chính đảng vô sản. Trong

---

(1) « Sta-lin toàn tập ».

quá trình đấu tranh cách mạng Đảng cộng sản Trung-quốc đã thành lập Mặt trận cách mạng dân chủ, yêu nước và đã đưa cách mạng nhân dân đến thắng lợi. Cách mạng các nước Trung Âu và Đông Nam Âu cũng dựa vào mặt trận liên hiệp tất cả các lực lượng dân chủ yêu nước: ở Bun-ga-ri có Mặt trận Tổ quốc, ở Ru-ma-ni có Mặt trận dân tộc dân chủ, ở Hung-ga-ri có Mặt trận độc lập dân tộc, ở Ba-lan có Mặt trận dân tộc. Đảng cộng sản các nước đang làm cách mạng dân chủ đã học tập kinh nghiệm lịch sử ấy, và căn cứ vào kinh nghiệm ấy mà đặt ra chiến lược của mình. Cương lĩnh của Đảng cộng sản Ấn-độ nhấn mạnh tính chất chống đế quốc của cuộc cách mạng sắp tới, nêu ra khẩu hiệu thu hút giai cấp tư sản dân tộc Ấn-độ vào mặt trận dân tộc thống nhất. Căn cứ vào tình hình nước Nhật-bản bị chế độ chiếm đóng của Mỹ áp bức sau đại chiến thế giới thứ hai, cương lĩnh của Đảng cộng sản Nhật qui định tính chất của cuộc cách mạng sắp tới ở Nhật, vạch rõ đó là cuộc cách mạng ở một nước phụ thuộc, là cách mạng dân chủ giải phóng dân tộc. Vì vậy, Đảng cộng sản Nhật đã nêu ra nhiệm vụ đoàn kết mọi lực lượng yêu nước yêu dân tộc để đạt tới mục đích cách mạng ấy, đồng thời vạch rõ giai cấp tư sản dân tộc cũng là một trong những nhân tố tích cực của cuộc đấu tranh ấy.

Nhưng dù giai cấp tư sản còn có thể ủng hộ cách mạng, trong điều kiện hiện nay nó không còn có thể giữ vai trò lãnh đạo và đứng đầu trong cách mạng nữa. Vì tính chất hai mặt trong địa vị

của giai cấp tư sản, nên nó không thể giữ vai trò nói trên, tính chất hai mặt đó làm cho nó nơm nớp lo sợ cách mạng vượt quá những mục đích mà giai cấp tư sản đề ra. Vai trò lãnh đạo và đứng đầu cuộc cách mạng đã chuyển sang tay giai cấp vô sản (a).

Quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản và chính đảng của nó là điều kiện quan trọng nhất để làm cho cách mạng phát triển và thắng lợi, làm cho cách mạng trực tiếp chuyển từ giai đoạn dân chủ lên giai đoạn xã hội chủ nghĩa.

Từ lâu Mác và Ăng-ghen đã nêu ra tư tưởng giai cấp vô sản lãnh đạo. Lê-nin phát triển tư tưởng ấy lên một bước. Lê-nin đã sáng lập ra học thuyết đầy đủ về vấn đề giai cấp vô sản lãnh đạo quần chúng nhân dân trong cách mạng dân

---

(a) Trong thời đại tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản, giai cấp vô sản ở những nước thuộc địa và phụ thuộc mà chủ nghĩa tư bản tương đối phát đạt có thể trở thành kẻ lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và đánh đổ phong kiến. Thắng lợi vĩ đại của nhân dân Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác đã chứng thực điều đó. Nhưng không thể do đó mà kết luận một cách máy móc rằng chỉ có sự lãnh đạo của giai cấp vô sản mới có thể đảm bảo được thắng lợi trong cách mạng giải phóng dân tộc. Ví dụ ở Ấn-độ, Nam-dương, Diến-điện, Ai-cập, và một số nước khác, tuy giai cấp vô sản chưa trở thành kẻ lãnh đạo, nhưng các nước đó đã giành được chủ quyền dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản dân tộc. Ánh sáng của Đại hội thứ XX Đảng cộng sản Liên-xô giúp chúng ta đánh giá và nhận định đúng đắn hơn vai trò của giai cấp tư sản dân tộc trong các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. *(Nhà xuất bản chú thích)*

chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bọn men-sơ-vích kêu gọi giai cấp vô sản không cần tích cực tham gia cách mạng dân chủ tư sản, lý do chúng nêu ra là cách mạng tư sản chỉ là việc của giai cấp tư sản. Trong cuộc đấu tranh với bọn men-sơ-vích, Lê-nin đã chứng minh sự cần thiết sau đây: giai cấp vô sản không những phải tích cực tham gia cuộc cách mạng ấy mà còn phải lãnh đạo cuộc cách mạng ấy nữa. Lê-nin vạch ra rằng: trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa, giai cấp tư sản không quan tâm đến cách mạng tư sản bằng giai cấp vô sản. Lê-nin nói rõ giai cấp vô sản là giai cấp muốn tiến hành cách mạng dân chủ tư sản đến cùng; Người vạch ra rằng: khi kẻ thù lịch sử già hơn (a) của giai cấp vô sản chưa bị lật đổ, thì cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân với giai cấp các nhà tư bản không thể mở rộng đầy đủ và không thể giành được thắng lợi; giai cấp vô sản muốn tiêu diệt triệt để nhất tàn tích phong kiến trong sinh hoạt kinh tế và chính trị, muốn giành được quyền tự do đầy đủ nhất để đảm bảo cho mình có điều kiện tổ chức tự do hơn và rộng rãi hơn để đấu tranh giành chủ nghĩa xã hội. Sau khi giai cấp vô sản giành được quyền lãnh đạo trong cách mạng dân chủ tư sản rồi, nó sẽ tự tạo ra khả năng chuyển cuộc cách mạng ấy thành cách mạng xã hội chủ nghĩa(1).

(a) Chỉ giai cấp địa chủ phong kiến. (*N.D.*)

(1) Xem «Hai sách lược của đảng Xã hội dân chủ trong cách mạng dân chủ» của Lê-nin.

Sở dĩ giai cấp vô sản có khả năng lãnh đạo cách mạng dân chủ tư sản, đó là vì giai cấp vô sản là giai cấp triệt để cách mạng và có tổ chức, có tích lũy nhiều kinh nghiệm đấu tranh chính trị, và được lãnh đạo bởi chính đảng Mác — Lê-nin vũ trang bằng lý luận cách mạng khoa học. Cho nên nó có thể gạt bỏ giai cấp tư sản khỏi quyền lãnh đạo quần chúng nhân dân, và có thể lãnh đạo được nông dân, vì nông dân cũng muốn dùng cách mạng triệt để để giải quyết vấn đề ruộng đất, tiêu diệt giai cấp phong kiến và tàn tích phong kiến, nghĩa là họ muốn triệt để và kiên quyết tiến hành cách mạng dân chủ. Chính vì giai cấp tư sản không thể thỏa mãn được yêu cầu của nông dân, cho nên có đầy đủ khả năng làm cho nông dân ngả về phía giai cấp vô sản, và chịu sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, giai cấp vô sản Nga đã nêu gương lịch sử đầu tiên về việc giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng dân chủ tư sản và đưa nó chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu lần thứ 6 của Quốc tế cộng sản, căn cứ vào kinh nghiệm vĩ đại của giai cấp công nhân Nga, đã tuyên bố nguyên lý sau đây: *Quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản là khẩu hiệu chiến lược cơ bản của phong trào cộng sản trong cách mạng dân chủ tư sản.*

Khẩu hiệu ấy biến thành khẩu hiệu chỉ đạo Đảng cộng sản các nước trên thế giới. Đảng cộng sản Trung-quốc khi tập hợp và tổ chức lực lượng để thực hiện cách mạng nhân dân thắng lợi, đã

lấy nguyên lý sau đây làm kim chỉ nam : « Lịch sử đã quy định rằng nhiệm vụ cách mạng dân chủ tư sản phản đế phản phong ở Trung-quốc không thể do giai cấp tư sản lãnh đạo, mà phải do giai cấp vô sản lãnh đạo thì mới có thể hoàn thành được (1).

Khẩu hiệu chiến lược về quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, cũng thể hiện ra trong cuộc đấu tranh cách mạng ở các nước Trung Âu và Đông Nam Âu. Giai cấp công nhân ở những nước này là những người đề xướng và là những chiến sĩ bền bỉ nhất trong việc chống bọn Hít-le chiếm đóng và bọn tay sai của chúng ở trong nước. Giai cấp công nhân đã lãnh đạo cuộc đấu tranh đòi triệt để cải cách dân chủ, đề xướng việc cải cách ruộng đất, gây được ảnh hưởng và uy tín trong nhân dân, giành được vai trò người lãnh đạo trong cách mạng. Tiến trình lịch sử đã chứng thực sức sống của tư tưởng vĩ đại của Lê-nin về quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ.

Thực hành cách mạng dân chủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đòi hỏi phải thành lập một chính quyền Nhà nước có thể trở thành công cụ giải quyết triệt để những nhiệm vụ của cuộc cách mạng ấy. Lê-nin đã nêu ra nguyên lý sau đây : Chính quyền ấy phải là *chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và của nông dân.* Chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân

---

(1) « Mao-Trạch-Đông tuyển tập ».

là chính quyền do giai cấp vô sản lãnh đạo, và dựa trên cơ sở liên minh và hợp tác giữa hai giai cấp ấy. Đặc trưng của chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân là những nhiệm vụ nhất định và chức năng nhất định do tính chất dân chủ tư sản của cách mạng quyết định. Công nông chuyên chính phải trấn áp sự phản kháng của các lực lượng phản cách mạng, tiêu diệt chế độ sở hữu phong kiến, chia ruộng đất cho nông dân, thi hành cải tạo dân chủ. Như trên đã nói, ở các nước thuộc địa và các nước khác có nhiều tàn tích phong kiến và trở thành vật hy sinh cho đế quốc xâm lược bằng quân sự, cách mạng dân chủ tư sản là sự kết hợp cách mạng chống phong kiến và cách mạng chống đế quốc. Kết quả của nó là mở rộng cơ sở xã hội của cách mạng: trong những điều kiện ấy, cách mạng dựa vào mặt trận dân tộc thống nhất của mọi lực lượng dân chủ và lực lượng yêu nước trong nước. Vì vậy chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân ở những nước này không phải xuất hiện dưới hình thức thuần túy mà có cả các tầng lớp xã hội khác ủng hộ công nông chuyên chính tham gia nữa. Các nước Trung Âu và Đông Nam Âu đã làm như thế trong giai đoạn đầu tiên của cách mạng. Ở Trung-quốc, cuộc cách mạng nhân dân thắng lợi đã dẫn đến sự thành lập Nhà nước cộng hòa nhân dân dân chủ chuyên chính, lấy công nông liên minh làm cơ sở, do giai cấp công nhân đứng đầu là Đảng cộng sản lãnh đạo.

Sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong điều kiện công nông chuyên chính, đảm bảo cho nhiệm

vụ của cách mạng dân chủ tư sản được giải quyết triệt để, nhanh chóng. Đồng thời sự lãnh đạo của giai cấp công nhân cũng chuẩn bị cho việc lật đổ chủ nghĩa tư bản. Cách mạng bước vào giai đoạn phát triển mới, đặc điểm của giai đoạn này là khi đã hoàn thành cách mạng dân chủ tư sản, thì sắp xếp lại lực lượng xung quanh giai cấp vô sản để trực tiếp chuyển lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng dân chủ tư sản chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa (1).

Bước chuyển biến từ chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân đến chuyên chính vô sản không trải qua đấu tranh giai cấp thì không thực hiện được. Nhưng tùy theo điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau, cuộc đấu tranh ấy mang những hình thức khác nhau. Sự phát triển của cách mạng có thể làm cho giai đoạn này chuyển sang giai đoạn khác một cách hòa bình, nhưng cũng có thể làm cho bộc phát cách mạng nổ ra, không thể tránh được.

Trong cuộc cách mạng Nga năm 1917, bước quá độ từ giai đoạn dân chủ tư sản đến giai đoạn xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành bằng cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười tiến hành một cách thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và Trung ương Đảng. Sở dĩ cần có cách mạng bộc phát đó là do nhiều điều kiện lịch sử đặc biệt quyết định. Cách mạng dân chủ tư sản Nga tháng Hai

---

(1) Xem « Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô », chương ba.

1917 đã dẫn đến tình trạng có hai chính quyền : chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và địa chủ, và xô-viết đại biểu công nhân và binh lính thực tế nắm chính quyền. Đúng như Lê-nin đã vạch ra, việc thành lập xô-viết chứng tỏ Cách mạng tháng Hai đã đạt tới nền chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân, nhưng nền chuyên chính ấy không phải xuất hiện với hình thức «thuần túy» mà xuất hiện trong hoàn cảnh trong nước có hai chính quyền đồng thời tồn tại. Lúc bấy giờ bọn men-sơ-vích và bọn xã hội cách mạng nắm được xô-viết, lừa gạt quần chúng và đầu độc ý thức quần chúng, làm cho quần chúng không tin là có thể chiến thắng được giai cấp tư sản. Nếu không có sự phản bội ấy của chúng, thì toàn bộ chính quyền đã chuyển vào tay xô-viết rồi, và sau đó không cần trải qua cách mạng bộc phát, không cần trải qua vũ trang khởi nghĩa, mà trải qua đấu tranh trong nội bộ xô-viết cũng có thể bước sang chuyên chính vô sản. Trong thời kỳ từ tháng 4 đến tháng 7 năm 1917, Đảng cộng sản chủ trương theo phương châm cách mạng Nga phát triển hòa bình, chủ trương dùng phương pháp tranh thủ cho người cộng sản chiếm đa số trong xô-viết để thực hiện chuyên chính vô sản. Nhưng bọn men-sơ-vích và đảng xã hội cách mạng đã thỏa hiệp với giai cấp tư sản, đến nỗi xô-viết nhường hết chính quyền cho chính phủ lâm thời phản cách mạng, do đó muốn chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, cần phải dùng vũ lực để lật đổ chính phủ ấy.

Ở các nước Trung Âu và Đông Nam Âu, quá trình cách mạng phản phong chuyển thành cách

mạng xã hội chủ nghĩa lại tiến hành trong tình hình khác và với hình thức khác. Ở' đây, sau khi quân đội Liên-xô chiến thắng phát xít Đức xâm lược, thì chế độ dân chủ nhân dân ra đời. Sau khi chính quyền dân chủ nhân dân thực hiện xong nhiệm vụ cách mạng phản phong, thì giai cấp vô sản ở những nước ấy mở rộng cuộc đấu tranh chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh ấy đã hoàn thành một cách thắng lợi năm 1947 — 1948, và đã làm cho chế độ dân chủ nhân dân biến thành hình thức của chuyên chính vô sản. Trong các nước dân chủ nhân dân, việc chuyển cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến hành bằng con đường hòa bình chứ không phải bằng con đường bộc phát cách mạng, vì quân đội Liên-xô chiến thắng bọn phát xít Đức chiếm đóng đã làm cho các giai cấp phản động bị tê liệt. Nếu ở Nga năm 1917, bọn men-sơ-vích và bọn xã hội cách mạng đã có thể đầu độc ý thức của giai cấp công nhân khiến cho giai cấp công nhân không tin tưởng ở lực lượng của mình trong một thời gian nhất định, và đã có thể tạm thời đạt đến mục đích làm cho xô-viết công nông nhường lại chính quyền cho giai cấp tư sản, thì tấm gương lịch sử vĩ đại giành chuyên chính vô sản ở nước Nga đã cổ vũ công nhân các nước dân chủ nhân dân kiên quyết đấu tranh để giành lấy chuyên chính vô sản. Do đó có thể thấy, điều kiện lịch sử mới, nhất là sự có mặt và sự ủng hộ của Liên-xô, nước xã hội chủ nghĩa đã thắng lợi, đã làm cho các nước dân chủ nhân dân dễ dàng chuyển cách

mạng dân chủ tư sản chống phong kiến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

4. — CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Trong các cuộc cách mạng chống chế độ nô lệ và chống chủ nghĩa phong kiến, giai cấp lao động hoàn thành cách mạng đều không trở thành người thể hiện những quan hệ sản xuất nảy nở ra và xây dựng lên một cách lịch sử sau những cuộc cách mạng ấy. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa vô sản, lần đầu tiên trên lịch sử, giai cấp những người lao động bị bóc lột, tức là giai cấp vô sản, hoàn thành cuộc cách mạng ấy, đã trở thành người thể hiện quan hệ sản xuất mới thay thế cho quan hệ sản xuất đã lỗi thời. Vì vậy, lần đầu tiên, giai cấp bị bóc lột, tức là giai cấp vô sản, đã nêu cao ngọn cờ lợi dụng quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải thích hợp với tính chất của sức sản xuất để mưu hạnh phúc cho toàn xã hội. Giai cấp vô sản có sứ mệnh lật đổ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã lỗi thời và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa thích hợp với sức sản xuất.

Trước kia, làm cho quan hệ sản xuất thích hợp với trạng thái sức sản xuất, có nghĩa là thay thế hình thức tư hữu và hình thức bóc lột này bằng hình thức tư hữu và hình thức bóc lột khác. Còn cách mạng xã hội chủ nghĩa thì tiêu diệt hết mọi chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và lập nên chế độ sở hữu công cộng, xã hội chủ nghĩa, tiêu diệt

hết mọi hiện tượng người bóc lột người. Ý nghĩa lịch sử vĩ đại của cách mạng vô sản và sự khác nhau căn bản giữa cách mạng vô sản với tất cả những cuộc cách mạng khác là ở chỗ ấy. Vì vậy cách mạng vô sản là bước ngoặt căn bản của lịch sử thế giới.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga vĩ đại đã hoàn toàn chứng thực chân lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về ý nghĩa của cách mạng vô sản. Cuộc cách mạng ấy đã đưa đến chỗ tiêu diệt chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, tiêu diệt các giai cấp bóc lột và mọi hình thức bóc lột áp bức, xây dựng nên phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa lấy chế độ công hữu về tư liệu sản xuất làm cơ sở.

Sứ mệnh của cách mạng tư sản chỉ hạn chế ở phạm vi phá hoại chế độ cũ; còn cách mạng vô sản thì khác, nó không phải chỉ phá hoại chế độ cũ, mà còn đứng trước những nhiệm vụ sáng tạo vĩ đại: nó phải dựa theo nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội để tổ chức lại đời sống cho hàng trăm triệu người.

Chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không thể hình thành trong lòng xã hội cũ mà cơ sở là tư nhân chiếm hữu tư liệu sản xuất, là bóc lột áp bức người lao động. Trong lòng xã hội tư bản chỉ tạo ra cơ sở vật chất làm cho chủ nghĩa xã hội tất nhiên phải ra đời. Cơ sở vật chất ấy lớn lên với hình thức sức sản xuất mới, với hình thức lao động xã hội hóa, nó làm cho việc chuyển biến tư liệu sản xuất thành tài sản của xã hội trở thành việc

tất nhiên. Nhưng điều kiện quyết định đầu tiên của bước chuyển biến ấy là phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, phải giành lấy chuyên chính vô sản. Khi có cách mạng tư sản thì đã có sẵn hình thức kinh tế tư bản chủ nghĩa sinh ra một cách tự phát, và nhiệm vụ của cách mạng tư sản chỉ là phá hoại chế độ cũ; còn cách mạng vô sản thì không có sẵn hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa, và nhiệm vụ của nó là căn cứ vào qui luật kinh tế quan hệ sản xuất nhất định phải thích hợp với tính chất của sức sản xuất, mà dùng chuyên chính vô sản làm đòn bẩy để tổ chức kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Giai cấp tư sản và những bọn tay sai của chúng trong phong trào công nhân là bọn cải lương nói liều rằng: Sau khi phá hoại chế độ cũ, giai cấp công nhân không thể quản lý được Nhà nước và kinh tế, nhân dân không thể không cần đến địa chủ và tư bản. Những lời nhạo báng ấy của bọn chủ nô lệ đời nay, bọn thủ lĩnh đảng Xã hội cánh hữu, những phần tử lớp trên trong Công đảng và bọn quan liêu trong công đoàn, đã bị phá sản trước một sự thật vĩ đại đầy sức sống là: chủ nghĩa xã hội do nhân dân Liên-xô xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản đang tồn tại trước mắt. Kinh nghiệm của cách mạng Liên-xô và cách mạng các nước dân chủ nhân dân đã chứng minh bằng sự thật rằng: công nhân và nông dân, khi đã thoát ách áp bức của bọn tư bản và địa chủ, có thể phát huy lực lượng sáng tạo vĩ đại trong việc xây dựng Nhà nước mới, xây dựng kinh tế và văn hóa mới.

Nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa là tiêu diệt mọi sự bóc lột, mọi sự áp bức, cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể dựa vào Nhà nước cũ là cơ quan lập ra để đàn áp người lao động. Để giải quyết nhiệm vụ ấy, giai cấp vô sản cần phải xây dựng một Nhà nước kiểu mới, căn bản khác mọi Nhà nước trước kia, sứ mệnh của Nhà nước ấy là trấn áp sự phản kháng của các giai cấp bóc lột đã bị lật đổ và trở thành công cụ xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Điểm ấy đã được chứng minh rõ ràng trong tấm gương Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Trong tiến trình của cuộc cách mạng ấy, giai cấp vô sản Nga đã gặp phải sự phản kháng điên cuồng và sự phá hoại của bộ máy quan liêu và quân sự cũ của giai cấp địa chủ tư sản. Chỉ có đập tan bộ máy Nhà nước cũ đến tận gốc và xây dựng lên Nhà nước xô-viết mới của giai cấp vô sản, thì giai cấp công nhân mới tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đến cùng được. Kinh nghiệm của các nước dân chủ nhân dân lại một lần nữa chứng thực chân lý sau đây của chủ nghĩa Mác — Lê-nin : Nhân dân lao động chỉ có trải qua con đường đập tan bộ máy Nhà nước tư sản, thì mới có thể được giải phóng khỏi ách áp bức của chủ nghĩa tư bản. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và Đảng công nhân, nhân dân lao động ở những nước ấy cũng phải đập tan bộ máy Nhà nước cũ, xây dựng Nhà nước mới dân chủ nhân dân, để trấn áp sự phản kháng của các giai cấp phản động và thực hiện việc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Những giai cấp trở thành người thể hiện quan hệ sản xuất mới tiên tiến và đấu tranh để lợi dụng và thực hiện qui luật quan hệ sản xuất nhất định phải thích hợp với tính chất của sức sản xuất, những giai cấp ấy bao giờ cũng gặp phải sức phản kháng của giai cấp thối nát là giai cấp lo lắng giữ vững chế độ cũ. Cách mạng xã hội chủ nghĩa lại càng vấp phải một sức phản kháng mạnh mẽ, vì ở đây phải tiêu diệt chế độ tư hữu đã được tôn là thiêng liêng từ bao thế kỷ nay, phải tiêu diệt toàn bộ cơ sở của bóc lột và áp bức. Tất cả những lực lượng của xã hội cũ đều chống lại lực lượng của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đó là cuộc đấu tranh một mất một còn. Vì vậy, muốn chiến thắng sự phản kháng của các giai cấp xã hội cũ thối nát, cách mạng xã hội chủ nghĩa cần phải có lực lượng lớn mạnh hơn hẳn tất cả các cuộc cách mạng khác.

Trong các nước tư bản, từ lâu đã chín muồi sự tất nhiên phải đem quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thay thế cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Nhưng các giai cấp phản động ngăn cản việc thực hiện sự tất nhiên lịch sử ấy. Mà lực lượng cần thiết để chiến thắng sự trở ngại đó, hiện nay lại chưa hình thành trong những nước ấy. Giai cấp công nhân Nga đã nêu gương lịch sử trong việc xây dựng một lực lượng lớn mạnh như thế để đập tan sự phản kháng của giai cấp phản động và đánh gục chúng, giai cấp công nhân Nga đã biết lôi kéo bao nhiêu triệu nông dân bị bóc lột về phía mình, lãnh đạo họ tấn công chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản. Ở Nga và ở các nước dân chủ nhân

dân, do sự cố gắng chung của công nhân và nông dân liên minh dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và chính đảng theo chủ nghĩa Mác, cuối cùng chủ nghĩa tư bản đã bị lật đổ.

Giai cấp vô sản là động lực chính có tính chất quyết định của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Do tiến trình phát triển khách quan của lịch sử, nó có sứ mệnh là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, người sáng tạo xã hội mới — xã hội cộng sản. Vai trò có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới ấy của giai cấp công nhân là do địa vị của nó trong xã hội tư bản quyết định. Theo lời Lê-nin, thì giai cấp vô sản là «người thúc đẩy bằng tri tuệ và tinh thần, là người thực hiện bằng thể lực» (1) sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Nó là giai cấp kiên quyết nhất và cách mạng triệt để nhất trong cuộc đấu tranh chống tất cả những kẻ áp bức.

Tuy nhiên, giai cấp vô sản không phải thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa một cách cô lập, tách rời nhân dân lao động và quần chúng bị bóc lột khác. Vì cách mạng xã hội chủ nghĩa phải tiêu diệt mọi sự bóc lột, nên lợi ích của tất cả mọi người lao động, tức là tuyệt đại đa số người trong xã hội, nhất trí với lợi ích của giai cấp vô sản.

Chủ nghĩa Lê-nin dạy chúng ta rằng: trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giai cấp vô sản có bạn đồng minh là quần chúng nửa vô sản bị bóc lột, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản,

---

(1) Lê-nin: «Mác—Ăng-ghen và chủ nghĩa Mác».

số quần chúng ấy cũng có thể trở thành động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đi theo đà chuyển biến của chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa đế quốc, chiều hướng biến nhân dân lao động không phải vô sản và những người tư hữu nhỏ thành nô lệ của tư bản cũng tăng lên mạnh mẽ. Nông dân các nước tư bản bị bóc lột ngày càng nặng nề, đồng thời quá trình kinh tế tiểu nông bị tước đoạt và nông dân bị mất ruộng cũng diễn ra nhanh hơn. Trong tất cả các ngành nông nghiệp, tình hình thuê mướn lao động ngày càng nhiều. Kết quả là nông dân lao động ngày càng có thái độ đối địch với giai cấp tư sản, và có thể trở thành bạn đồng minh của giai cấp vô sản.

Tất cả những điều đó có nghĩa là nhân dân lao động bị bóc lột không thuộc giai cấp vô sản có thể trở thành bạn đồng minh đáng tin cậy của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế mà chủ nghĩa Lê-nin đã nêu thêm « một nhân tố mới *không thể thiếu* trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, tức là cho rằng *sự liên minh* của giai cấp vô sản với những người nửa vô sản thành thị và nông thôn là *điều kiện* thắng lợi của cách mạng vô sản » (1).

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thắng lợi là một thử thách và một chứng thực lịch sử vĩ đại đối với tư tưởng của chủ nghĩa Lê-nin về vấn đề bạn đồng minh của giai cấp vô sản. Cuộc cách

---

(1) « Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô ».

mạng ấy thực hiện trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân nghèo ở nông thôn chiếm tuyệt đại đa số nhân khẩu trong nông dân Nga.

Do đó chúng ta thấy động lực của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là giai cấp công nhân và nông dân nghèo do giai cấp công nhân lãnh đạo. « Việc giai cấp công nhân liên minh với nông dân nghèo cũng quy định hành động của trung nông, trung nông giao động rất lâu, mãi đến khi Cách mạng tháng Mười sắp bùng nổ mới đi với nông dân nghèo mà thực sự ngả về phia cách mạng » (1).

Đảng cộng sản khéo lợi dụng phong trào dân chủ giành hòa bình nói chung, phong trào nông dân giành ruộng đất trong tay địa chủ, phong trào giải phóng dân tộc và cuộc đấu tranh đòi dân tộc bình đẳng của các dân tộc bị áp bức, để thực hiện sự nghiệp cách mạng vô sản của nước Nga. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, tất cả những phong trào giải phóng ấy đều hòa hợp với phong trào xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản nhằm lật đổ giai cấp tư sản, xây dựng nền chuyên chính vô sản.

Chủ nghĩa Lê-nin cũng đã chứng minh nguyên lý sau đây : Sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản có thể và cần phải hướng dẫn tất cả quần chúng lao động ở thành thị và nông thôn, nhất là nông dân, tiếp tục tiến lên trên con đường

---

(1) « Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô.

cải tạo xã hội theo hướng xã hội chủ nghĩa. Nguyên lý ấy của chủ nghĩa Lê-nin, đã trải qua thử thách trong thực tiễn một cách vinh quang. Ở Liên-xô, chủ nghĩa xã hội chính là thắng lợi trên cơ sở công nông liên minh do giai cấp vô sản lãnh đạo. Nông dân Liên-xô đang cùng giai cấp công nhân tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Ở các nước dân chủ nhân dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, nông dân lao động cũng đang tích cực tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tất cả những điểm đó chứng minh: tư tưởng của chủ nghĩa Lê-nin về vấn đề bạn đồng minh của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh thực hiện chủ nghĩa xã hội, đã giành được thắng lợi hoàn toàn.

So sánh với cách mạng tư sản, thì một trong những đặc điểm quan trọng nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa là cách mạng xã hội chủ nghĩa đoàn kết hàng bao nhiêu triệu người lao động và quần chúng bị áp bức xung quanh giai cấp vô sản, kết thành khối liên minh lâu dài và vững chắc để xây dựng xã hội cộng sản không có giai cấp.

Đứng về độ sâu của việc cải tạo mà nói thì nhiệm vụ cách mạng vô sản phức tạp hơn tất cả những cuộc cách mạng trước kia, vì vậy cách mạng vô sản cần có sự lãnh đạo khéo léo, cần có đội tiền phong giàu sức chiến đấu và có kinh nghiệm. Tổ chức lãnh đạo của giai cấp vô sản là chính đảng cách mạng theo chủ nghĩa Mác. Sở dĩ Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại giành được thắng lợi, chính là vì người lãnh đạo giai cấp công nhân là Đảng cộng sản, một đảng

đoàn kết nhất trí và dày dạn trong đấu tranh vũ trang bằng lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin, liên hệ chặt chẽ với giai cấp vô sản và tất cả quần chúng lao động. Đảng cộng sản làm cho giai cấp công nhân Nga có ý thức rằng sứ mệnh lịch sử của mình là giữ vai trò đội xung kích đầu tiên trong cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Trong cuộc đấu tranh không điều hòa với bọn thỏa hiệp và bọn đầu hàng — bọn men-sơ-vích, đảng viên xã hội cách mạng, phần tử tờ-rốt-skit —, Đảng đã bồi dưỡng tính chất cách mạng bền bỉ và tinh thần sáng tạo cho giai cấp công nhân, làm cho nó có một cương lĩnh có căn cứ khoa học và có lòng tin vào thắng lợi, vạch cho nó chiến lược và sách lược đấu tranh cách mạng, dạy cho nó biết tìm bạn đồng minh và đoàn kết bạn đồng minh xung quanh mình, tổ chức hàng ngũ của nó. Như thế là Đảng cộng sản đã trao cho giai cấp công nhân Nga anh dũng một thứ vũ khí sắc bén để đấu tranh và giành thắng lợi. Đại hội lịch sử lần thứ 6 của Đảng bôn-sơ-vích đã chỉ rõ cho Đảng và giai cấp công nhân Nga mục tiêu vũ trang khởi nghĩa.

Vũ trang bằng học thuyết của Lê-nin về sự chuyển biến của cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, vũ trang bằng sự phát hiện thiên tài của Lê-nin về vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong một nước, vũ trang bằng học thuyết của Lê-nin về vấn đề Xô-viết là hình thức chính trị của nền chuyên chính vô sản, Đảng cộng sản đã đưa giai cấp công nhân Nga đi tới

cách mạng xã hội chủ nghĩa, giành chuyên chính vô sản và lãnh đạo giai cấp công nhân giành được thắng lợi.

5. – HỌC THUYẾT CỦA CHỦ NGHĨA LÊ-NIN VỀ THẮNG LỢI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ĐẦU TIÊN Ở MỘT NƯỚC VÀ CON ĐƯỜNG THẮNG LỢI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở TẤT CẢ CÁC NƯỚC

Mác và Ăng-ghen cho rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ thắng lợi cùng một lúc trong tất cả các nước tư bản chủ yếu hay ít nhất cũng trong mấy nước. Mác và Ăng-ghen cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi riêng trong một nước được.

Đối với thời đại của Mác và Ăng-ghen mà nói, thì cách nhìn nhận ấy là đúng, vì lúc ấy chủ nghĩa tư bản còn đang lên. Trong bức thư gửi cho Ăng-ghen, Mác đã viết: « Vấn đề khó khăn đối với chúng tôi là: trên đại lục, cách mạng không thể nào tránh khỏi, và lập tức sẽ có ngay tính chất xã hội chủ nghĩa. Nhưng xã hội tư sản còn đang tiến triển theo hướng đi lên trong một phạm vi hết sức rộng, thế thì cách mạng ở một phần bé nhỏ ấy sẽ có thể tránh khỏi bị đàn áp hay không? »(1)

---

(1) Mác: « Thư gửi cho Ăng-ghen (8-10-1858) » – Trong bản dịch ra Trung văn chữ *vấn đề* vẫn đề nguyên văn chữ Anh là question và chữ *theo hướng đi lên* vẫn đề nguyên chữ Anh là ascendant movement.

Lê-nin căn cứ vào đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc, đã dùng lý luận để chứng minh một cách nhìn nhận mới về nguyên tắc trong vấn đề này. Lê-nin vạch ra rằng chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa tư bản, đặc trưng của giai đoạn ấy là sự phát triển đi xuống và sự thối nát của chủ nghĩa tư bản. Trong khi nghiên cứu giai đoạn ấy, Lê-nin đã tìm ra quy luật: trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, kinh tế và chính trị của các nước tư bản phát triển không đều; xuất phát từ quy luật ấy Lê-nin rút ra kết luận sau đây: chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi cùng một lúc ở tất cả các nước, mà có thể thắng lợi trước trong một nước. Quy luật phát triển không đều trong thời đại chủ nghĩa tư bản lũng đoạn quyết định thời gian chín muồi của cách mạng vô sản trong các nước có khác nhau, do đó mà cũng quyết định cách mạng có thể thắng lợi trước ở một nước hay ở một số ít nước, mà không thể thắng lợi cùng một lúc trong tất cả các nước.

Tư tưởng về vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở nước Nga đã bao hàm từ lâu trong lý luận của Lê-nin về sự chuyển biến của cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa (năm 1905). Nhưng đến năm 1915, Lê-nin mới phát triển luận điểm ấy lần đầu tiên trong bài «Bàn về khẩu hiệu liên bang châu Âu», và đến năm 1916, Lê-nin lại trình bày một lần nữa trong bài «Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản».

Lê-nin viết: «Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở các nước hết sức không đều. Vả lại với nền

sản xuất hàng hóa thì không thể khác thế được. Do đó có thể rút ra một kết luận chắc chắn : chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi cùng một lúc *trong tất cả* các nước. Nó sẽ thắng lợi trước ở một nước hay ở mấy nước, còn các nước khác, trong một thời gian nào đó sẽ vẫn là các nước tư bản hoặc tiền tư bản » (1).

Sta-lin đã bảo vệ lý luận của Lê-nin và vạch ra rằng : sự phát triển không đều đã có trong thời đại chủ nghĩa tư bản trước lũng đoạn, đến thời đại đế quốc chủ nghĩa thì có thêm tính chất mới và hết sức gay gắt. Trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa, tác dụng của quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị của các nước lại tăng thêm. Trong thời đại đế quốc, không phải chỉ những nhà tư bản cá biệt cạnh tranh với nhau nữa, mà giữa những liên minh lũng đoạn của các nhà tư bản cũng cạnh tranh với nhau, điều đó làm cho sự cạnh tranh có quy mô rộng lớn và có tính chất sâu sắc và làm cho cuộc đấu tranh có những thủ đoạn mới, hình thức mới và phương pháp mới. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, quả đất đã bị các « cường quốc » chia cắt xong rồi.

Đặc điểm của sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản trong thời đại đế quốc là có sự phát triển nhảy vọt của một số nước này so với một số nước khác; một số nước tư bản trước lạc hậu nay không những đuổi kịp, mà còn vượt quá và hất ngã những nước tư bản đã đi trước. Vì vậy tương

---

(1) « Lê-nin tuyển tập ».

quan lực lượng giữa những nước đó biến đổi, vấn đề chia lại thế giới đã bị chia cắt, tức là vấn đề chia lại thuộc địa, thị trường, nguồn nguyên liệu, nơi đầu tư, được đặt ra một cách cấp thiết. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, việc chia lại ấy chỉ có thể thực hiện bằng con đường chiến tranh. Vì vậy, chiến tranh đế quốc là thủ đoạn đấu tranh không thể tránh khỏi của bọn đế quốc (a). Tất cả những điều đó làm cho sự xung đột trong phe đế quốc càng thêm sâu sắc và kịch liệt, đưa phe tư bản thế giới đến chỗ suy yếu, làm cho giai cấp vô sản ở một vài nước cá biệt dễ chọc thủng mặt trận đế quốc ở vòng khâu yếu nhất của nó, làm cho chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong một vài nước cá biệt.

Việc chọc thủng mặt trận đế quốc có thể thực hiện được ở *vòng khâu yếu nhất* của nó. Cái gì quyết định sự yếu ớt của sợi dây xích đế quốc ở một nước nào đó? Đó là do: sự phát triển của công nghiệp và trình độ văn hóa đến một mức tối thiểu nhất định ở nước đó; sự tồn tại của giai cấp vô sản công nghiệp với một mức tối thiểu nhất định ở nước đó; tính chất cách mạng của giai cấp vô sản và đội tiền phong của giai cấp vô sản trong nước đó; sự tồn tại của những người bạn đồng minh chân chính (thí dụ nông dân) của giai cấp vô sản, có thể đi theo giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh

---

(a) Bọn đế quốc muốn gây chiến tranh; nhưng trong những điều kiện lịch sử nhất định, lực lượng nhân dân có thể chặn tay đế quốc, ngăn cản chiến tranh — (*Nhà xuất bản*).

kiên quyết chống đế quốc ở nước đó; tóm lại là sự kết hợp những điều kiện làm cho chủ nghĩa đế quốc ở nước đó nhất định phải bị cô lập và bị lật đổ »(1).

Khâu yếu trong sợi dây xích đế quốc chủ nghĩa không nhất định phải là một nước mà chủ nghĩa tư bản phát triển đến mực độ cao nhất, không nhất định là một nước mà công nghiệp phát triển đến mực độ cao nhất và số lượng giai cấp vô sản đông nhất. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản có mặt kinh tế và mặt chính trị của nó. Nó cũng có nghĩa là: đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa mà nói, thì trình độ chín muồi về mặt kinh tế và trình độ chín muồi về mặt chính trị ở các nước không phải phát triển theo tỷ lệ thuận. Trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa, những nước tư bản đi trước những nước khác về mặt phát triển kinh tế (kỹ thuật, công nghiệp phát triển, số lượng giai cấp vô sản đông) lại có thể là những nước kém chín muồi về mặt chính trị để làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, những nước mà chủ nghĩa tư bản phát triển đến mức trung bình lại có thể hơn một số nước khác về mặt trình độ chín muồi của tiền đề chính trị của cách mạng vô sản. Và sau khi đã hoàn thành cách mạng, những nước ấy sẽ xây dựng một chế độ chính trị tiên tiến hơn rất nhiều — chế độ chuyên chính vô sản, và trên cơ sở đó sẽ chiến thắng chủ nghĩa tư bản cả về mặt kinh tế nữa.

---

(1) Sta-lin: «Những sửa đổi cần thiết».

Đối với thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa mà nói, vấn đề giai cấp vô sản chiếm đại đa số nhân khẩu trong toàn quốc không phải là điều kiện tất yếu, vì giai cấp vô sản có những người bạn đồng minh đáng tin cậy là quần chúng lao động nửa vô sản ở thành thị và nông thôn; giai cấp vô sản cùng với quần chúng lao động ấy họp thành đa số tuyệt đối trong nhân khẩu toàn quốc. Giai cấp vô sản cùng với bạn đồng minh là một khối quần chúng cách mạng lớn mạnh có thể kiên quyết tấn công chủ nghĩa tư bản và lật đổ nó.

Khi bọn men-sơ-vích phủ nhận khả năng làm Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười năm 1917, chúng đã từng vin cớ rằng sự phát triển của sức sản xuất nước Nga chưa đạt đến mức cao để có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lê-nin đã vạch rõ thực chất phản cách mạng của lập trường của bọn men-sơ-vích, và chứng minh rằng: nếu giai cấp vô sản nắm được chính quyền thì về trình độ phát triển của sức sản xuất, nước Nga không những có thể đuổi kịp, mà còn có thể vượt quá những nước tư bản phát đạt nhất. Vì toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa đã chín muồi đến mức có thể làm cách mạng vô sản, cho nên trong hệ thống ấy có những nước công nghiệp kém phát đạt hơn thì cũng không thể trở ngại cho thắng lợi của cách mạng ở các nước ấy.

Do đó chúng ta thấy việc chọc thủng mặt trận đế quốc không nhất định phải xảy ra trước ở một nước mà chủ nghĩa tư bản phát triển nhất. Nhưng nếu quả quyết rằng việc chọc thủng mặt trận đế

quốc phải xảy ra ở một nước mà chủ nghĩa tư bản kém phát triển nhất, thì cũng là sai lầm. Muốn làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, cần phải có một trình độ phát triển nào đó của chủ nghĩa tư bản và phải có giai cấp vô sản công nghiệp đã được rèn luyện hẳn hoi trong trường học đấu tranh giai cấp.

Tháng 10 năm 1917, mặt trận đế quốc đã bị chọc thủng ở Nga, cách mạng vô sản đã thắng lợi, vì ở đấy sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc có những biểu hiện tập trung nhất, đạt tới trình độ không thể nào chịu nổi; giai cấp vô sản công nghiệp vùng dậy chống chủ nghĩa đế quốc, mặc dầu số người không phải là đông nhất, nhưng là giai cấp cách mạng nhất trên thế giới, nó có đội tiền phong là chính đảng vĩ đại theo chủ nghĩa Lê-nin, có bạn đồng minh là nông dân cách mạng và các dân tộc bị chế độ Nga hoàng áp bức.

Lý luận của Lê-nin về vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trước ở một nước vạch rõ:

1) Giai cấp vô sản có thể giành chính quyền và tước đoạt nhà tư bản; 2) Có thể tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Ý nghĩa vĩ đại của lý luận ấy là ở chỗ: nó vạch rõ tiền đồ cách mạng cho những người vô sản các nước, cổ vũ tinh thần sáng tạo cách mạng của họ, làm cho họ không chờ đợi một cuộc «bùng nổ chung» một cách tiêu cực nữa; lý luận ấy dạy họ lợi dụng mọi tình thế có lợi để kiên quyết tấn công chủ nghĩa đế quốc. Được lý luận tài tình của

Lê-nin soi đường chỉ lối, giai cấp công nhân nước Nga đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi.

Đảng cộng sản đã bảo vệ học thuyết của Lê-nin về vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở một nước trong cuộc đấu tranh chống bọn men-sơ-vích, bọn Tờ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép, Bu-kha-rin và những kẻ thù khác hòng đầu độc ý thức của giai cấp công nhân bằng nọc độc không tin tưởng ở khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô.

Trong khi cụ thể hóa nguyên lý chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở Liên-xô, Sta-lin đã vạch rõ hai mặt của vấn đề đó: mặt *trong* và mặt *ngoài*. Sta-lin đã chia vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở một nước thành hai vấn đề: vấn đề khả năng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn ở Liên-xô, và vấn đề thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với ý nghĩa trừ tiệt khả năng phục hồi của chủ nghĩa tư bản. Trong khi đấu tranh với kẻ thù của chủ nghĩa xã hội, Đảng cộng sản và hạt nhân lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Sta-lin cùng những người học trò khác của Lê-nin, đã bảo vệ nguyên lý của Lê-nin nói rằng giai cấp công nhân và nông dân Liên-xô hoàn toàn có thể tiêu diệt giai cấp tư sản trong nước và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn. Nghị quyết của Hội nghị đại biểu lần thứ XIV và Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng cộng sản Liên-xô đã có tác dụng rất lớn trong việc bảo vệ nguyên lý của Lê-nin về vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể xây dựng

được ở Liên-xô; những nghị quyết ấy đã vũ trang cho Đảng tư tưởng có thể xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta, làm cho nguyên lý ấy trở thành một luật lệ của Đảng mà toàn thể đảng viên đều phải tuân theo. Sự thắng lợi rực rỡ của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô đã cho ta có đủ căn cứ để rút ra kết luận sau đây: ngay trong điều kiện bị chủ nghĩa tư bản bao vây, Liên-xô cũng có thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Mặt trong của vấn đề chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi ở một nước là như thế.

Đồng thời chủ nghĩa Lê-nin cũng dạy rằng nhân dân xô viết nếu chỉ dựa vào lực lượng của mình, thì không thể tiêu diệt được mối nguy hiểm bị chủ nghĩa tư bản bên ngoài can thiệp vào Liên-xô. «Sở dĩ không thể được là vì muốn tiêu diệt nguy cơ chủ nghĩa tư bản vũ trang can thiệp, thì cần phải tiêu diệt vòng vây của chủ nghĩa tư bản, mà muốn tiêu diệt vòng vây của chủ nghĩa tư bản thì ít nhất cũng phải có cách mạng vô sản thắng lợi ở mấy nước mới được»(1).

Trên lịch sử đã có hai lần các nước đế quốc tiến hành vũ trang can thiệp để phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô: một lần vào những năm 1918 — 1920, một lần vào năm 1941. Cả hai lần đều kết thúc bằng sự thất bại của kẻ can thiệp. Lần can thiệp thứ hai càng được chuẩn bị đầy đủ hơn lần thứ nhất. Nhưng bọn can thiệp đã bị quân đội Liên-xô đánh cho tan tành, chúng bị đuổi ra khỏi

---

(1) «Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô».

bờ cõi Liên-xô và bị đánh bại triệt để trên đất chúng. Không còn nghi ngờ gì nữa, kẻ nào lăm le xâm phạm Liên-xô vĩ đại thì cũng sẽ chịu một số phận như trên.

Sau đại chiến thế giới thứ hai, tương quan lực lượng giữa phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc đã thay đổi căn bản. Đến nay Liên-xô không phải là cô độc nữa. Đến nay phe xã hội chủ nghĩa đã có gần 900 triệu người. Đó là một lực lượng lớn mạnh không gì chiến thắng nổi, là lực lượng ngày một lên; trong khi ấy thì thế giới tư bản lại trải qua cơn khủng hoảng hết sức sâu sắc không tài gì cứu vãn nổi. Giai cấp tư sản đế quốc muốn dùng chiến tranh chống lại phe xã hội chủ nghĩa để cứu vãn chủ nghĩa tư bản. Chúng ta có thể đầy lòng tin tưởng nói quả quyết rằng nếu đế quốc điên cuồng gây ra đại chiến thế giới mới, thì sự mạo hiểm của chúng sẽ đưa toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới đến chỗ sụp đổ. Quả quyết như vậy là xuất phát từ kinh nghiệm lịch sử của đại chiến thế giới thứ nhất và đại chiến thế giới thứ hai. Đại chiến thế giới thứ nhất kết thúc bằng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga. Đại chiến thế giới thứ hai làm cho nhiều nước ở châu Âu và châu Á thoát khỏi chủ nghĩa tư bản.

Nhưng mâu thuẫn trong phe đế quốc càng gay gắt, khó khăn của chúng càng nhiều, thì giai cấp tư sản lại càng mạo hiểm; giai cấp tư sản trước kia đã từng dùng và tương lai cũng sẽ dùng phương pháp gây chiến tranh mới để tìm đường giải quyết khó khăn và mâu thuẫn. Chỉ có tiêu diệt

vòng vây tư bản chủ nghĩa mới có thể hoàn toàn trừ bỏ được nguy cơ vũ trang can thiệp vào Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân. Chỉ khi nào các nước đế quốc chủ nghĩa mất đi, thì mới hết âm mưu vũ trang can thiệp và âm mưu phục hồi chủ nghĩa tư bản đi đôi với vũ trang can thiệp. Mà vòng vây tư bản chủ nghĩa thì chỉ có thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước tư bản chủ yếu mới tiêu diệt được.

Do đó có thể kết luận rằng: không những nhân dân lao động các nước tư bản quan tâm đến thắng lợi của cách mạng vô sản ở những nước ấy, mà nhân dân lao động Liên-xô và các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa cũng quan tâm đến thắng lợi đó; vận mệnh của chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi ở một nước phụ thuộc vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở các nước khác. Mặt khác, vận mệnh của phong trào cách mạng giải phóng ở các nước khác cũng gắn liền với thành tích xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên-xô, gắn liền với thành tích xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước dân chủ nhân dân, gắn liền với sự củng cố lực lượng kinh tế, chính trị, văn hóa và lực lượng quốc phòng của Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân.

Lý luận của Lê-nin về vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở một nước, đồng thời cũng là *lý luận phát triển cách mạng vô sản thế giới*.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, không phải chỉ là cuộc cách mạng trong phạm vi dân tộc; xét về tính chất thì đó là cuộc cách

mạng có tính chất quốc tế, là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Thời đại cách mạng vô sản thế giới chính là cùng đến một lúc với thắng lợi của cách mạng Liên-xô. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã mở màn cho thời đại cách mạng vô sản ở các nước đế quốc, mở màn cho thời đại cách mạng chống đế quốc ở các thuộc địa, một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại là biểu hiện của cuộc tổng khủng hoảng trong hệ thống tư bản chủ nghĩa. Đồng thời, Liên - xô thoát khỏi hệ thống tư bản chủ nghĩa lại là khởi điểm làm cho cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản sâu sắc hơn và trầm trọng hơn từ đó về sau. Vì chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở Liên-xô, nên chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống kinh tế duy nhất bao trùm khắp nơi nữa, thế giới đã chia làm hai hệ thống: hệ thống tư bản chủ nghĩa và hệ thống xã hội chủ nghĩa. Cách mạng tháng Mười đã đánh một đòn rất mạnh vào hệ thống đế quốc. Nó có ảnh hưởng cách mạng sâu sắc đối với nhân dân lao động tất cả các nước và trở thành tấm gương cổ vũ nhân dân lao động các nước. Nó là màn đầu của cách mạng vô sản thế giới, là cơ sở để mở rộng cách mạng vô sản thế giới.

Nhưng chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở Liên-xô, không có nghĩa là sau thắng lợi đó thì cách mạng thế giới sẽ nổ luôn một loạt. Cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới đang phát triển và sẽ phát triển bằng cách nhiều nước mới trải qua cách mạng mà

lần lượt thoát khỏi hệ thống đế quốc. Sau đại chiến thế giới lần thứ hai, nhiều nước Trung Âu, Đông Nam Âu và châu Á đã thoát khỏi chủ nghĩa tư bản.

Thắng lợi của Liên-xô đối với nước Đức Hít-le và đế quốc Nhật có một ý nghĩa rất lớn đối với việc khoét rộng lỗ thủng trong mặt trận đế quốc sau chiến tranh thứ hai. Quân đội Liên-xô đánh tan quân đội phát xít Đức, do đó đã dọn đường cho lực lượng cách mạng trong nội bộ các nước Trung Âu và Đông Nam Âu. Thắng lợi của Liên-xô trong đại chiến thế giới thứ hai làm cho Trung-quốc giải phóng khỏi tay đế quốc Nhật, dọn đường cho nhân dân Trung-quốc vĩ đại giành độc lập dân tộc, đập tan thế lực phản động trong nước, đẩy mạnh thắng lợi của cách mạng nhân dân ở Trung-quốc. Dựa vào sự ủng hộ của Liên-xô, chính quyền chuyên chính dân chủ nhân dân đoàn kết quần chúng lao động Trung-quốc xung quanh giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa nước nhà theo hướng xã hội chủ nghĩa một cách thuận lợi, nâng cao văn hóa và kinh tế quốc dân, tiến hành cải tạo kinh tế xã hội và cải tạo dân chủ một cách sâu sắc. Nước Trung-hoa cách mạng đã bước vào thời kỳ xây dựng cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa, đó là một điều có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Sau khi các nước dân chủ nhân dân châu Âu và châu Á thoát khỏi hệ thống tư bản, tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới bước vào giai đoạn mới, sâu sắc hơn, gay gắt hơn. Trong giai đoạn hiện nay, đặc trưng của tổng khủng hoảng

của chủ nghĩa tư bản là hệ thống kinh tế tư bản thế giới ngày một tan rã. Thực lực kinh tế của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa tăng tiến lại càng đẩy nhanh quá trình tan rã ấy. Thị trường thế giới thống nhất bao trùm khắp nơi đã tan vỡ; đó là kết quả kinh tế quan trọng nhất của đại chiến thế giới thứ hai, nó chứng tỏ tổng khủng hoảng của hệ thống tư bản thế giới sâu sắc thêm. Liên-xô, Trung-quốc, nước Cộng hòa nhân dân Mông-cổ, nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều-tiên, Ba-lan, Tiệp-khắc, Ru-ma-ni, Hung-ga-ri, Bun-ga-ri, An-ba-ni, nước Cộng hòa dân chủ Đức đã họp thành một thị trường thế giới mới song song với thị trường thế giới tư bản chủ nghĩa.

Ở các nước trong phe dân chủ xã hội chủ nghĩa, mức sinh hoạt vật chất và văn hóa của nhân dân lao động được nâng cao không ngừng trên cơ sở sản xuất phát triển không ngừng. Sản xuất công nghiệp ở những nước ấy tăng tiến với một tốc độ cao, làm cho các nước đó chẳng bao lâu sẽ xuất cảng ngày càng nhiều hàng hóa.

Còn nói đến thị trường đế quốc thế giới thì ngày một rút hẹp lại, và bị chính sách đế quốc của Mỹ ngăn cách với Liên-xô và các nước dân chủ khác; trong các nước tư bản, sự bần cùng hóa của quần chúng ngày thêm trầm trọng, khủng hoảng có tính chất chu kỳ trong sản xuất không thể tránh khỏi, công nhân thất nghiệp tăng thêm; tất cả những cái đó làm cho thị trường tư bản chủ nghĩa càng thu hẹp lại nhanh hơn. Nhìn vào sự tan rã của thị trường thế giới thống nhất, có thể

rút ra kết luận: «Phạm vi cướp đoạt tài nguyên thế giới của các nước tư bản chủ yếu (Mỹ, Anh, Pháp) sẽ không mở rộng mà lại thu hẹp lại; đối với các nước ấy, điều kiện về thị trường tiêu thụ thế giới sẽ trở nên khốn quẫn, và hiện tượng xí nghiệp sản xuất dưới khả năng ở các nước đó sẽ tăng thêm. Đó cũng chính là cuộc tổng khủng hoảng trong hệ thống tư bản thế giới sâu sắc thêm vì thị trường thế giới tan rã» (1).

Việc quân sự hóa nền kinh tế quốc dân, do chính phủ các nước đế quốc tiến hành, cũng là một nhân tố quan trọng làm cho tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản sâu sắc thêm: trong ngân sách ở các nước tư bản, chi tiêu quân sự tăng lên không ngừng. Trong khoảng thời gian từ năm 1937—1938, đến năm 1952—1953, những chi tiêu quân sự trực tiếp ở Mỹ tăng gần 60 lần, ở Anh tăng gần 10 lần. Việc mở rộng sản xuất vũ khí làm tăng thêm tình trạng chênh lệch giữa năng lực sản xuất và nhu cầu có thể trả tiền ngày càng giảm sút của nhân dân, và cuối cùng đưa đến khủng hoảng kinh tế mới sâu sắc hơn.

Tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới không những bao gồm mặt kinh tế mà bao gồm cả mặt chính trị nữa. Biểu hiện về mặt chính trị của cuộc khủng hoảng ấy là giai cấp tư sản đã mất hết uy tín về tinh thần và chính trị trong nhân dân. Sta-lin đã vạch rõ nguyên nhân làm cho giai

---

(1) Sta-lin: «Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô».

cấp tư sản hiện đại suy yếu về chính trị, trong bài diễn văn đọc ở Đại hội đại biểu lần thứ XIX của Đảng cộng sản Liên-xô. Khi giai cấp tư sản là giai cấp tiến bộ thì nó dám đề xướng chủ nghĩa tự do, bênh vực tự do dân chủ tư sản, do đó mà gây được thanh thế trong nhân dân. Giai cấp tư sản hiện nay đã biến thành lực lượng phản động nhất, biến thành tử thù của phong trào giải phóng. Ngày nay, cả đến bóng dáng của chủ nghĩa tự do tư sản cũng không còn nữa. Ngọn cờ dân chủ tư sản đã bị vứt bỏ. Trước kia, giai cấp tư sản đã từng bênh vực quyền lợi và độc lập của dân tộc, đã từng được coi là người cầm đầu dân tộc. Ngày nay, giai cấp tư sản đã bán rẻ quyền lợi và độc lập của dân tộc để lấy đô-la. Ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia đã bị vứt bỏ (a).

Biểu hiện về kinh tế và chính trị của cuộc tổng khủng hoảng thêm sâu sắc của chủ nghĩa tư bản thế giới là : mâu thuẫn giữa các nước đế quốc thêm sâu sắc, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và toàn thể quần chúng lao động với giai cấp tư sản đế quốc trong những nước ấy thêm sâu sắc.

Đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại là khủng hoảng trầm trọng hơn và hệ thống thuộc địa của đế quốc bắt đầu tan rã. Lấy thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga làm tấm gương cổ vũ mình, cách mạng Trung-quốc đã thắng lợi, và hiện nay thắng lợi ấy lại trở thành tấm gương cổ vũ cuộc

---

(a) Trên đây chủ yếu là nói tình hình ở các nước tư bản tương đối phát triển, nhất là các nước đế quốc— *(Nhà xuất bản)*.

đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc. Dưới ảnh hưởng những thắng lợi của nhân dân Trung-quốc, cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc đang diễn ra ở Ma-rốc, Nam-dương, Mã-lai, Diến-điện, Phi-luật-tân và các nước khác bị đế quốc áp bức. Thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Triều-tiên chống bọn can thiệp Mỹ và bọn tay sai Lý-Thừa-Vãn là một việc lớn trong phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước. Đế quốc Mỹ và những nước theo Mỹ, dùng lá cờ Liên hiệp quốc để che lấp cuộc chiến tranh xâm lược, nhưng chúng đã thất bại và không đạt đến mục đích xâm lược. Ở Triều-tiên, chúng buộc phải ký hiệp định đình chiến trên ngay vĩ tuyến 38 là nơi mà chúng bắt đầu gây ra chiến tranh. Nhân dân Triều-tiên anh dũng, được nhân dân chí nguyện quân Trung-quốc giúp đỡ, đã chứng minh rằng đế quốc không có cách nào đè bẹp được nhân dân chiến đấu vì tự do và độc lập của mình.

Tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới thêm sâu sắc làm cho hệ thống tư bản thế giới suy yếu và lung lay hơn bao giờ hết. Những tiền đề *chủ quan* và *khách quan* làm cho cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi ở các nước tư bản đều đã tăng thêm rất nhiều.

Đặc điểm cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới trong giai đoạn hiện nay có ảnh hưởng đối với việc hình thành động lực cách mạng, tạo điều kiện cho việc thành lập khối liên minh nhân dân rộng rãi trong cuộc đấu tranh

chống đế quốc. Trong thời đại đế quốc, sự sắp xếp lực lượng giai cấp làm cho việc chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, có thể thực hiện được. Vì tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới sâu sắc hơn và vì đặc điểm của cuộc khủng hoảng ấy trong giai đoạn hiện tại, nên cả ở các nước trực tiếp đứng trước cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng đang có một sự sắp xếp lực lượng mới có lợi cho giai cấp vô sản.

Giai cấp tư sản đã phá sản về mặt kinh tế, về mặt chính trị và về mặt tư tưởng. Nó không thể làm cho xã hội thoát khỏi những tai nạn về kinh tế được. Nó không thể đảm bảo hòa bình, độc lập dân tộc và dân chủ cho nhân dân. Chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đã trở thành vũ khí và phương pháp của chính sách của giai cấp tư sản đế quốc. Giai cấp tư sản hiện đại đã không còn lý tưởng tiến bộ nữa. Hệ thống tư tưởng của nó đã phản động đến tột bực, đầy rẫy sự thù ghét đối với chủ nghĩa xã hội, đối với tiến bộ, đối với dân chủ, đối với chủ quyền quốc gia và đối với toàn thể nhân dân lao động. Hiện nay chỉ có một lực lượng có thể phất cao ngọn cờ tự do dân chủ và độc lập dân tộc đưa mọi lực lượng yêu chuộng tự do và yêu nước của các dân tộc tiến lên. Lực lượng ấy là giai cấp vô sản và chính đảng Mác — Lê-nin của giai cấp vô sản đoàn kết hết thảy quần chúng lao động xung quanh mình (a).

(a) Nhưng không nên đánh giá quá thấp vai trò của giai cấp tư sản dân tộc ở một số nước thuộc địa và phụ thuộc. — (*Nhà xuất bản*)

Đảng cộng sản ở các nước tư bản đã xét đến tình thế mới và khả năng mới ấy, cố gắng đoàn kết các tầng lớp rộng rãi nhất của dân tộc xung quanh giai cấp vô sản. Trong cương lĩnh của Đảng cộng sản Anh đã nêu ra nhiệm vụ sau đây : « Xây dựng khối liên minh nhân dân rộng rãi, hay là khối liên minh của tất cả mọi tầng lớp nhân dân lao động, gồm có giai cấp công nhân có tổ chức, hết thảy mọi người lao động chân tay và lao động trí óc, người làm nghề tự do và phần tử trí thức kỹ thuật, tất cả những tầng lớp giữa và tầng lớp dưới trong dân cư thành thị, và nông dân ở nông thôn », để làm cho sự đoàn kết nhất trí của những lực lượng ấy có thể « phát triển thành phong trào đủ sức mạnh đánh bại bọn nhà giàu và bọn tay sai trung thành của chúng trong Công đảng, đồng thời đảm bảo hòa bình và tương lai cho hết thảy mọi người lao động » (1).

Trong phong trào toàn dân thống nhất do giai cấp công nhân lãnh đạo, sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ giai cấp và nhiệm vụ dân tộc của giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân lao động, có thể mở rộng cơ sở xã hội của cách mạng xã hội chủ nghĩa, và làm cho cách mạng đó dễ thắng lợi.

Sở dĩ bọn đế quốc còn có thể giữ vững quyền thống trị của chúng chỉ là vì giai cấp công nhân chia rẽ, vì một bộ phận giai cấp công nhân còn bị ảnh hưởng của bọn thủ lĩnh đảng Xã hội cánh hữu

---

(1) « Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước Anh ».

và bọn quan liêu trong công đoàn, bọn này mê hoặc giai cấp công nhân và làm tê liệt giác ngộ giai cấp cách mạng của giai cấp công nhân. Tư tưởng và chính sách của bọn phản bội giai cấp công nhân đó là giữ vững và nâng đỡ chế độ tư bản chủ nghĩa. Tay chân ấy của giai cấp tư sản nằm trong hàng ngũ giai cấp công nhân đã bán rẻ lợi ích của giai cấp công nhân, bán rẻ lợi ích của dân tộc. Đồng thời chúng còn đóng vai trò làm tay sai của đế quốc trong việc áp bức nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Mặc dù có sự khủng bố phát xít của chính phủ tư sản và sự cố gắng của bọn thủ lĩnh đảng Xã hội cánh hữu, phong trào giải phóng ở các nước tư bản vẫn ngày một mở rộng và củng cố. Đảng cộng sản đi hàng đầu trong cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân lao động. Người cộng sản trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản, truyền bá học thuyết Mác — Lê-nin trong quần chúng lao động: tư tưởng đoàn kết quốc tế, tư tưởng cách mạng vô sản, tư tưởng chuyên chính vô sản và xã hội chủ nghĩa, tư tưởng đấu tranh giải phóng dân tộc. Đảng cộng sản các nước lãnh đạo công nhân và toàn thể nhân dân lao động trong nước tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp triệt để chống kẻ bóc lột, giành chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo nhân dân các nước đấu tranh giành hòa bình, dân chủ và chủ quyền quốc gia.

Ngày nay, khi nhân dân lao động các nước tư bản biết rằng chủ nghĩa xã hội không phải chỉ là mục tiêu trong cương lĩnh nữa, mà còn thấy nó

được thực hiện ở Liên-xô, thì chủ nghĩa xã hội tốt đẹp hơn chủ nghĩa tư bản là một sự thật ngày càng rõ ràng đối với đông đảo quần chúng. Những sự thật đanh thép, không cần nói cũng hiểu, đã bày ra trước mắt nhân dân các nước. Nhân dân các nước trên thế giới đều thấy rõ khi chủ nghĩa Hít-le đe dọa tính mạng họ, thì nước xã hội chủ nghĩa đã cứu vớt thế giới ra khỏi tai họa đó. Họ đều thấy rằng các nước trong phe dân chủ xã hội chủ nghĩa do Liên-xô đứng đầu là những chiến sĩ đấu tranh không biết mỏi để giành hòa bình quốc tế, họ lại thấy rằng các nước đó đang đập tan kế hoạch của bọn đế quốc gây chiến. Nhân dân các nước trên thế giới đều thấy rằng chỉ có Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân mới không có khủng hoảng kinh tế và nạn thất nghiệp; họ thấy đời sống vật chất và văn hóa của người lao động ở các nước ấy đang được nâng cao không ngừng; họ thấy rằng chỉ có ở những nước ấy, Nhà nước mới phục vụ cho lợi ích của nhân dân lao động. Tất cả những điều đó đều bóc trần triệt để những chỗ yếu và những cái thối nát của chủ nghĩa tư bản, đồng thời lại vạch cho nhân dân các nước tư bản thấy rõ họ nên đi con đường nào và đi như thế nào. Vì vậy, chủ nghĩa xã hội có thể hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa tư bản bằng con đường thi đua hòa bình giữa hai chế độ; và để chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở tất cả các nước, không cần phải chiến tranh, cũng không cần phải xuất cảng cách mạng. Mâu thuẫn của hệ thống đế quốc thêm sâu sắc và thành tích của hệ thống xã hội chủ nghĩa làm cho nhân dân lao động ở

các nước tư bản cách mạng hóa, và làm cho tư tưởng tấn công chủ nghĩa đế quốc ngày càng chín muồi trong ý thức của họ. Tiến trình của lịch sử dẫn tới chỗ: cách mạng vô sản thế giới nhất định sẽ phát triển theo con đường từng loạt các nước lần lượt thoát khỏi hệ thống đế quốc.

KẾT LUẬN VẮN TẮT

Cách mạng xã hội là quy luật chuyển từ hình thái xã hội này sang hình thái xã hội khác. Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề giai cấp cách mạng giành lấy chính quyền Nhà nước.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa có một số đặc trưng chung với mọi cuộc cách mạng xã hội khác (xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, xây dựng nền chuyên chính của giai cấp mới), song đứng về tính chất và kết quả của nó mà nói, thì nó khác hẳn những cuộc cách mạng xã hội khác, vì nó đem chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất mà thay thế cho chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, và trên cơ sở đó, tiêu diệt mọi hình thức người bóc lột người và người áp bức người.

Trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa, cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa đã trở thành vấn đề thực tiễn trực tiếp không thể tránh khỏi. Trong cuộc cách mạng ấy, giai cấp vô sản có bạn đồng minh là quần chúng lao động nửa vô sản ở thành thị và nông thôn, cùng hàng triệu nhân dân lao động

và quần chúng bị bóc lột ở các nước bị đế quốc áp bức.

Khi chủ nghĩa đế quốc ngày càng trở thành phản động về mọi mặt và tăng cường áp bức giai cấp, áp bức dân tộc, thì nó làm nảy ra nhiều hình thức đấu tranh giải phóng. Giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy, làm cho nó hòa lẫn với dòng sông cách mạng chung chống đế quốc. Trong thời đại đế quốc, vì kinh tế và chính trị các nước tư bản phát triển không đều, nên có khả năng chọc thủng sợi dây xích tư bản chủ nghĩa ở vòng khâu yếu nhất, có khả năng làm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi trước ở một nước riêng rẽ. Tháng Mười năm 1917, giai cấp công nhân Nga, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, đã biến khả năng ấy thành hiện thực. Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở một nước là một tấm gương cổ vũ, là nhân tố cách mạng hóa mạnh mẽ, nó làm dễ dàng và đẩy nhanh cuộc tấn công cách mạng của nhân dân lao động các nước vào những kẻ áp bức trong nước mình.

Chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở tất cả các nước, điều đó không thể tránh khỏi. Thắng lợi ấy sẽ thực hiện bằng cách từng loạt các nước nối tiếp nhau thoát khỏi hệ thống đế quốc chủ nghĩa và chuyển sang phe xã hội chủ nghĩa một cách hợp với quy luật.

MỤC LỤC

Trang

LÝ LUẬN MÁC – LÊ NIN VỀ CÁCH MẠNG

1.— Bản chất và nguyên nhân của cách mạng xã hội 6

2.— Các kiểu cách mạng trong lịch sử . . . 13

3.— Lý luận của Lê-nin về cách mạng dân chủ tư sản chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa 25

4.— Cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản 41

5.— Học thuyết của chủ nghĩa Lê-nin về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đầu tiên ở một nước và con đường thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước 51

6.— Kết luận vắn tắt. 72

LÝ LUẬN MÁC — LÊ-NIN
IN TẠI XƯỞNG IN TIẾN - BỘ
175 PHỐ NGUYỄN-THÁI-HỌC
HÀ - NỘI. — SỐ IN 0963
SỐ XUẤT BẢN 398
XONG NGÀY 28 5-1957
NỘP LƯU CHIỂU THÁNG 5 1957

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

Toàn bộ cuốn «DUY VẬT LỊCH SỬ» gồm 12 chương do Viện nghiên cứu triết học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô của Công stăng-ti-nốp.

CHƯƠNG I — Duy vật lịch sử là một môn khoa học.

CHƯƠNG II — Điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội.

CHƯƠNG III — Sự phát triển của sức sản xuất và quan hệ sản xuất.

CHƯƠNG IV — Cơ sở và thượng tầng kiến trúc của xã hội.

CHƯƠNG V — Giai cấp và đấu tranh giai cấp.

CHƯƠNG VI — Nhà nước và pháp quyền.

CHƯƠNG VII — Lý luận Mác — Lê-nin về cách mạng.

CHƯƠNG VIII — Lý luận Mác — Lê-nin về dân tộc và phong trào giải phóng dân tộc.

CHƯƠNG IX — Tác dụng của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử.

CHƯƠNG X — Ý thức xã hội và các hình thái của ý thức xã hội.

CHƯƠNG XI — Động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG XII — Quy luật của bước quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản.

Loại : CT/B

Giá : ~~550 đ~~.

035